



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6262 8616, số máy lẻ: 1316 - Fax: (024) 6282 0708

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ TÁM

Số **19/2019 (357)**

THỨ NĂM

NGÀY 09-5-2019

Khai mạc Phiên họp thứ 34 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Ngày 08/5, tại Nhà Quốc hội, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã tiến hành khai mạc Phiên họp thứ 34, cho ý kiến vào nhiều nội dung quan trọng chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV (*ảnh bên*). Theo chương trình dự kiến, Phiên họp sẽ diễn ra đến hết ngày 10/5.

Phát biểu khai mạc Phiên họp, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân cho biết, Phiên họp thứ 34 là phiên họp cuối của UBTVQH trước khi tiến hành Kỳ họp thứ 7 của Quốc hội. Tại Phiên họp này, UBTVQH sẽ xem xét và cho ý kiến về một số nội dung với 4 nhóm vấn đề. Nhóm vấn đề thứ nhất là cho ý



Ảnh: Q.KHÁNH

kiến (lần 2) về Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công; Dự án Bộ luật Lao động (sửa đổi); cho ý kiến về việc gia

nhập Công ước số 98 của Tổ chức Lao động quốc tế về Áp dụng những nguyên tắc của quyền tổ chức

(Xem tiếp trang 3)

Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc tiếp xúc cử tri tại Nghệ An



Ảnh: THANH LÊ

Để chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV, ngày 02 và 03/5, Ủy viên T.Ư Đảng, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc và Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An Trần

Văn Mào đã có buổi tiếp xúc cử tri tại một số xã, phường thuộc các huyện: Nam Đàn, Thanh Chương, Hưng Nguyên và TP. Vinh, tỉnh Nghệ An (*ảnh trên*).

(Xem tiếp trang 5)

Kiểm toán Nhà nước cần có quyền tiếp cận hệ thống thông tin điện tử của đơn vị được kiểm toán

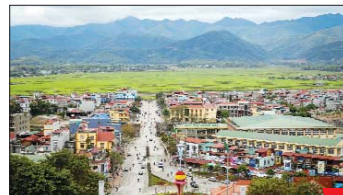
Kết quả kiểm toán phải đạt cao, đánh giá đúng và kiến nghị chính xác

2



(Xem trang 6)

Phát huy tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc



3

Phát triển kinh tế số và hội nhập CPTPP

4

Luật Kiểm toán nhà nước (sửa đổi) cần hoàn thiện quy định về các tổ chức, cá nhân, người nộp thuế

7

Bàn giải pháp ngăn chặn lái xe sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông

14

PHILIPPINES: Ủy ban Kiểm toán “sờ gáy” nhiều đơn vị điện lực

16

Chuyện trong tuần

Động lực từ Thương hiệu Quốc gia

TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Theo xếp hạng của Tổ chức Brand Finance, Thương hiệu Quốc gia “Vietnam” được định giá 235 tỷ USD và xếp hạng thứ 43/100 Thương hiệu Quốc gia giá trị nhất thế giới

năm 2018 (tăng 2 bậc so với năm trước).

Thương hiệu ngày càng có vai trò quan trọng trong chiến lược cạnh tranh và phát triển của mỗi DN, ngành, địa phương và cả quốc gia. Bởi vậy, trên thế giới, đã có hơn 80 nước đang triển khai Chương trình xây dựng Thương hiệu Quốc gia. Việc xây dựng và triển khai Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam (Vietnam Value) theo Quyết định số 253/2003/QĐ-TTg ngày 25/11/2003 và lấy ngày 20/4 hằng năm (kể từ năm 2008) là Ngày Thương hiệu Việt Nam cũng chính là sự nỗ lực cần thiết trong xu hướng đó.

(Xem tiếp trang 4)

Theo dòng thời sự

- Sáng 08/5, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã tham quan Triển lãm “Thanh Hóa xưa và nay”, Triển lãm được chuẩn bị công phu và có quy mô, không gian lớn nhất từ trước đến nay được tổ chức tại tỉnh Thanh Hóa.
- Ngày 07/5, Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh đã thăm một số cơ sở Phật giáo tại TP. HCM nhân Lễ Phật đản Phật lịch 2563 - Dương lịch 2019 và Đại lễ Phật đản Liên Hợp Quốc Vesak 2019 được tổ chức tại Việt Nam.
- Chiều 07/5, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, Trưởng đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị năm 2019 về xây dựng cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đã làm việc với tỉnh Bình Phước.
- Sáng 08/5, tại Nhà Quốc hội, Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội tổ chức Phiên họp toàn thể lần thứ 14 để thẩm tra Báo cáo bổ sung của Chính phủ về kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2018, việc triển khai nhiệm vụ những tháng đầu năm 2019.■

Hướng dẫn sử dụng Phần mềm Hỗ trợ kỹ thuật kiểm toán lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản

Ngày 03/5, tại Hà Nội, Ban Quản lý dự án công nghệ thông tin của KTNN (Ban Quản lý dự án) đã phối hợp với Trung tâm Tin học tổ chức đào tạo trực tuyến Phần mềm Hỗ trợ kỹ thuật kiểm toán lĩnh vực kiểm toán đầu tư xây dựng cơ bản phiên bản 3.0 cho cán bộ, kiểm toán viên KTNN khu vực II và khu vực VII.

Phần mềm được Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT xây dựng theo mô hình dữ liệu Server - Clients, hỗ trợ quản lý các danh mục nghiệp vụ, danh mục hồ sơ mẫu trong kiểm toán tuân thủ, cơ sở dữ liệu về văn bản pháp luật, câu hỏi kiểm toán, các gian lận, sai sót đặc thù trong lĩnh vực kiểm toán đầu tư xây dựng cơ bản nhằm phục vụ kiểm toán viên trong quá trình kiểm toán.

Tại Khóa Đào tạo, cán bộ Ban Quản lý dự án đã hướng dẫn các ứng dụng hỗ trợ kỹ thuật kiểm toán trong lĩnh vực kiểm toán giao thông cho các học viên. Trên cơ sở các nội dung được đào tạo và quá trình sử dụng Phần mềm tại đơn vị, các học viên đã trao đổi, phản hồi những vướng mắc để đơn vị xây dựng, Ban Quản lý dự án tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện Phần mềm.

Hiện nay, KTNN đang triển khai các phần mềm thuộc Dự án Hợp phần 1 “Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động kiểm toán” của Dự án “Xây dựng hệ thống thông tin KTNN”, trong đó có Phần mềm Hỗ trợ kỹ thuật kiểm toán lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản phiên bản 3.0. Trước đó, Ban Quản lý dự án đã tổ chức các khóa đào tạo hướng dẫn sử dụng Phần mềm cho các KTNN: chuyên ngành IV, chuyên ngành V và 13 KTNN khu vực. Trong thời gian tới, Ban Quản lý dự án tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo hướng dẫn sử dụng Phần mềm dưới hình thức đào tạo trực tuyến cho các đơn vị có nhu cầu.■

Theo website KTNN

TIN VĂN

- **Mới đây, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ban hành Quyết định số 910/QĐ-KTNN về quản lý và tổ chức hoạt động của Chuyên trang Thông tin điện tử “KTNN Việt Nam - Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021”.**
- **Ngày 08/5, tại Nhà Quốc hội, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Vũ Văn Họa tham dự Phiên họp thứ 34 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về Báo cáo của Chính phủ đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và NSNN năm 2018; đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và NSNN những tháng đầu năm 2019.**
- **Ngày 03/5, tại Hà Nội, Hội đồng khoa học của KTNN đã tổ chức nghiệm thu Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở “Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khoa học của KTNN” do Nhóm cán bộ của Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán (KTNN) thực hiện.■**

NAM SƠN

Kết quả kiểm toán phải đạt cao, đánh giá đúng và kiến nghị chính xác



Đó là chỉ đạo của Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc tại Hội nghị giao ban trực tuyến tháng 5/2019 của KTNN diễn ra vào sáng 07/5, tại Hà Nội (ảnh trên).

Theo báo cáo của KTNN, trong tháng 4, lãnh đạo KTNN đã xét duyệt 1 kế hoạch kiểm toán (KHKT), 3 báo cáo kiểm toán (BCKT) và triển khai 12 cuộc kiểm toán. Tính đến hết tháng 4, KTNN đã triển khai 77 cuộc kiểm toán, kết thúc 8 cuộc kiểm toán của Kế hoạch kiểm toán năm 2019. KTNN đã hoàn thành Báo cáo tổng hợp kết quả kiến nghị kiểm toán năm 2017 về niên độ năm 2016; Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ký BCKT quyết toán NSNN năm 2017, gửi Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội. Nổi bật trong tháng, KTNN đã phát hành toàn bộ 63/63 BCKT đối với cuộc kiểm toán Chuyên đề Việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa của DNNN giai đoạn 2011-2017 tại các địa phương;

hoàn thành công tác tổ chức thi tuyển công chức, viên chức vòng 2, thi nâng ngạch Kiểm toán viên cao cấp năm 2019; hoàn thành Dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020...

Tại Hội nghị, lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc KTNN đã báo cáo kết quả công tác, những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Nổi bật trong đó là các báo cáo về tình hình triển khai thực hiện các cuộc kiểm toán theo Kế hoạch kiểm toán năm 2019; việc trả lời kiến nghị kết quả kiểm toán, kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán; công tác hoàn thiện Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015.

Chỉ đạo tại Hội nghị, đối với nhiệm vụ năm 2019, Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu toàn Ngành tiếp tục tập trung phấn đấu để nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán; kết quả kiểm toán phải đạt cao, đánh giá đúng và kiến nghị chính xác. Các đơn vị phải hết sức

chú trọng việc xác minh các vấn đề nghi vấn có thất thoát, tham nhũng trong quá trình kiểm toán; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tính tự giác của kiểm toán viên và gương mẫu của lãnh đạo; đổi mới phương pháp kiểm toán, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán; tăng cường kiểm soát chất lượng kiểm toán; đẩy mạnh công tác thanh tra tại các đoàn kiểm toán; khẩn trương phát hành BCKT các cuộc kiểm toán đã kết thúc.

Đối với nhiệm vụ công tác tháng 5, để phục vụ hoạt động của Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội, Tổng Kiểm toán Nhà nước đặc biệt yêu cầu các đơn vị liên quan tập trung hoàn thiện Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán Chuyên đề Việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa của DNNN giai đoạn 2011-2017 và Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm 2018 của KTNN; chuẩn bị tài liệu phục vụ các phiên họp của Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Kỳ họp lần thứ 7 của Quốc hội vào tháng 5/2019.

Trên cơ sở 13 nhóm nhiệm vụ đã đề ra trong tháng 5, Tổng Kiểm toán Nhà nước cũng chỉ đạo toàn Ngành tập trung vào việc xây dựng Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030, tầm nhìn 2035; hoàn thiện Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015; triển khai các hoạt động, phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 25 năm ngày thành lập KTNN...■

Tin và ảnh: HOÀNG LONG

Hội thảo “Quản lý Thuế và vai trò của Kiểm toán Nhà nước”

Ngày 09/5, tại Hà Nội, KTNN sẽ tổ chức Hội thảo “Quản lý Thuế và vai trò của KTNN”.

Theo dự kiến, Hội thảo có sự tham dự của đại diện các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, cơ quan T.Ư và địa phương; các trường đại học, viện nghiên cứu; các chuyên gia, nhà khoa học; các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh truyền hình; đại diện các tập đoàn, tổng công ty, DN, các tổ chức, hội nghề nghiệp kiểm toán, kế toán và các đơn vị trực thuộc KTNN.

Hội thảo nhằm phân tích, đánh giá, trao đổi quan điểm và làm rõ vai trò của KTNN trong công tác quản lý thuế, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương, lành mạnh nền tài chính quốc gia. Trên cơ sở đó, các đại biểu sẽ tập trung thảo luận, làm rõ các vấn đề chủ yếu: thực trạng quản lý thuế hiện nay, những ảnh hưởng của tình trạng gian lận thuế, trốn thuế đến ngân sách quốc gia và kỷ luật, kỷ cương của nền tài chính quốc gia; vai trò của KTNN trong lĩnh vực kiểm toán công tác quản lý thuế, chống thất

thu ngân sách, góp phần vào việc làm minh bạch, bền vững nền tài chính quốc gia; cơ sở pháp lý của KTNN trong kiểm toán công tác quản lý thuế; kinh nghiệm quốc tế về quản lý thuế và vai trò của các cơ quan kiểm toán tối cao trong lĩnh vực kiểm toán công tác quản lý thuế; các vướng mắc, bất cập trong cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa KTNN và các cơ quan quản lý thuế cũng như các cơ quan hữu quan khác và vấn đề hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực thuế.■

N.LỘC

Trao đổi kinh nghiệm về kiểm tra, giám sát, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản công

Vừa qua, tại Hà Nội, KTNN đã có buổi làm việc với Đoàn cán bộ của Chính phủ Bangladesh trong khuôn khổ Khóa Bồi dưỡng về hành chính công tại Việt Nam của Học viện Hành chính Quốc gia. Tham dự có đại diện một số đơn vị của KTNN và Học viện Hành chính Quốc gia.

Đại diện của KTNN cho biết: Đây là lần thứ 2 KTNN làm việc với Đoàn cán bộ của Chính phủ Bangladesh. Buổi làm việc sẽ là cơ hội tốt để hai bên có thể trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong công tác kiểm

tra, giám sát quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công để áp dụng vào thực tiễn.

Thay mặt Đoàn, bà Naima Hosain - Phó Vụ trưởng, Trưởng đoàn nghiên cứu - cảm ơn sự đón tiếp chu đáo của KTNN Việt Nam đối với Đoàn và cho biết: 22 cán bộ của Đoàn đang tham gia Chương trình Đào tạo nguồn cán bộ, lãnh đạo quản lý cho Chính phủ Bangladesh nhằm bồi dưỡng các kỹ năng quản lý, trách nhiệm giải trình để ứng phó với những thách thức trong thời đại mới. Với mục đích đó,

Đoàn đã lựa chọn Việt Nam là điểm đến để nghiên cứu, khảo sát, học hỏi kinh nghiệm.

Tại buổi làm việc, đại diện của KTNN đã giới thiệu với Đoàn về cơ cấu, tổ chức, tình hình hoạt động của KTNN và chia sẻ kinh nghiệm về tổ chức kiểm toán đối với các DNNN và các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia. Hai bên cũng đã trao đổi, làm rõ hơn một số nội dung về: tính độc lập của KTNN, việc thực hiện các cuộc kiểm toán tại Bộ Quốc phòng...■

Theo website KTNN

Những ngày tháng 5 lịch sử

Điện Biên Phủ là trận độ sức quyết liệt nhất giữa Quân đội nhân dân Việt Nam và quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Để giành thắng lợi trong trận đánh quyết định này, cả hai phía đã có những nỗ lực cao nhất cả về lực lượng và phương tiện chiến tranh. Ngày 07/5/1954, sau khi tiêu diệt cứ điểm A1, quân ta đã tiến công vào trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. 17 giờ, Thiếu tướng De Castries cùng toàn bộ Bộ tham mưu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị bắt sống. 17 giờ 30 phút, lá cờ quyết chiến, quyết thắng của quân đội Việt Nam tung bay trên nóc hầm Sở chỉ huy địch. Chiến thắng này góp phần quyết định đập tan hoàn toàn dã tâm xâm lược của thực dân Pháp và sự can thiệp của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải ký Hiệp định Gionevor, kết thúc chiến tranh ở Đông Dương, mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam, Lào và Campuchia, góp phần quan trọng đối với phong trào giải phóng dân tộc, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới.

Qua thời gian, những giá trị to lớn của chiến thắng lịch sử tiếp tục được làm sáng tỏ. Tại Hội thảo khoa học với chủ đề “Chiến thắng Điện Biên Phủ - Giá trị lịch sử và hiện thực (7/5/1954 - 7/5/2019)”, các tham luận đều khẳng định: 65 năm đã trôi qua nhưng tầm vóc vĩ đại và ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn là nguồn cổ vũ lớn lao cho toàn thể nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, ý chí quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta đã, đang và mãi tiếp thêm sức mạnh cho dân tộc ta vững bước trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”...

Đặc biệt, tiếng nói của những người lính từng tham gia chiến dịch đã góp thêm những tư liệu quý giá về cuộc chiến đấu và chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Cựu chiến binh Nguyễn Hữu Cháp, chiến sĩ của Đại đoàn 312 (84 tuổi, tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954) nhớ lại những ngày tham gia

KỶ NIỆM 65 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (7/5/1954 - 7/5/2019):

Phát huy tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

□ Bài và ảnh: NGUYỄN LỘC

Trong những ngày tháng 5 lịch sử, cả nước lại hướng về mảnh đất Điện Biên anh hùng. Âm vang của cuộc chiến đấu gian khổ, hào hùng, làm nên chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” của quân và dân ta trên đất lửa Điện Biên đã trở thành động lực để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, như lời nhắn nhủ của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc: “Phát huy tinh thần quyết chiến, quyết thắng của Chiến dịch Điện Biên Phủ, chúng ta phải có ý chí, niềm tin, khát vọng vươn lên, xây dựng đất nước Việt Nam thịnh vượng”.



Điện Biên hôm nay trên đường đổi mới

chiến dịch. 65 năm đã trôi qua nhưng ký ức về đồng chí, đồng đội đã cùng sát cánh trong những ngày “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt” vẫn được ông lưu giữ. Tinh thần của người lính Cụ Hồ, của người chiến sĩ Điện Biên vẫn luôn nhắc nhở ông phải cố gắng xứng đáng với những người đã khuất, tiếp tục truyền thụ tinh thần Điện Biên cho các thế hệ cháu con”.

Còn cựu chiến binh Hoàng Đăng Vinh (Tiểu đội trưởng a2, b1, c360, d130, e209, f312) nhớ lại những ký ức về những ngày gặp Bác tại Việt Bắc khi Bác đến chúc mừng các chiến sĩ đã lập chiến công trong Chiến dịch Điện Biên Phủ. Ông là một trong năm chiến sĩ xuất sắc đại diện các đơn vị chiến thắng Điện Biên Phủ được Bác tặng huân

chương và ngôi sao đỏ tượng trưng cho Cách mạng tháng Mười.

Phát huy tinh thần chiến đấu, chiến thắng Điện Biên Phủ

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã mang đến một luồng gió mới, không chỉ làm thay đổi cục diện cuộc chiến vệ quốc, cuộc chiến giải phóng dân tộc trên toàn thế giới trong bối cảnh lịch sử lúc ấy, mà tinh thần quyết chiến và quyết thắng của Chiến dịch Điện Biên Phủ sẽ theo mãi trong sự nghiệp xây dựng và phát triển, hội nhập đất nước. Trong bài viết “Phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, quyết chiến, quyết thắng trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” nhân dịp kỷ niệm 65 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử Thủ tướng

Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc khẳng định: “Đã 65 năm trôi qua nhưng âm hưởng, ý nghĩa và bài học lịch sử của Chiến thắng ấy vẫn còn vang vọng mãi, là động lực và tiếp thêm sức mạnh cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Phát huy tinh thần quyết chiến, quyết thắng của Chiến dịch Điện Biên Phủ, Thủ tướng đề nghị: “Chúng ta phải có ý chí, niềm tin, khát vọng vươn lên, xây dựng đất nước Việt Nam thịnh vượng; biến quyết tâm thành hành động, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Theo đó, các

Bộ, ngành, cơ quan T.Ư, địa phương cần tập trung xây dựng Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước liêm chính, kiến tạo, hành động và phục vụ, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quá trình hội nhập quốc tế; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN, đơn vị sự nghiệp công lập; phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế.

Cũng từ tinh thần chiến đấu và chiến thắng Điện Biên Phủ, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên hôm nay đang từng bước khẳng định truyền thống, ý chí quật cường của các thế hệ đi trước đã được các thế hệ hôm nay và mai sau tiếp bước, chuyển hóa thành hành động cụ thể để đưa “đất lửa” Điện Biên đi lên, ngày càng phát triển về mọi mặt. Năm 2018, thu ngân sách của tỉnh đạt hơn 1.200 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ và giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp. Bộ mặt đô thị, nông thôn có nhiều đổi mới, an sinh xã hội được bảo đảm. Công tác xóa đói giảm nghèo được triển khai quyết liệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3 đến 5%/năm... Với truyền thống lịch sử hào hùng và những kết quả đặc biệt trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới, tỉnh Điện Biên đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất đúng dịp kỷ niệm 65 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ.■

và thương lượng tập thể và cho ý kiến về phạm vi sửa đổi, bổ sung của Luật Tổ chức Quốc hội.

Nhóm vấn đề thứ hai là UBTVQH cho ý kiến về các báo cáo: Báo cáo của Chính phủ đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và NSNN năm 2018; đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và NSNN những tháng đầu năm 2019; quyết toán NSNN năm 2017. UBTVQH cũng cho ý kiến về Dự thảo Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 6 của Quốc hội; Dự thảo Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 7 của Quốc hội.

Nhóm vấn đề thứ ba, UBTVQH sẽ xem xét việc chuẩn bị Kỳ họp thứ 7 của Quốc hội; xem xét việc phân bổ, sử dụng nguồn dự phòng chung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và bổ sung danh mục

Khai mạc Phiên họp...

mới vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020...

Nhóm vấn đề thứ tư, UBTVQH sẽ xem xét, quyết định thành lập một số đơn vị hành chính dưới tỉnh thuộc tỉnh Đồng Nai; việc sử dụng nguồn vốn 10.000 tỷ đồng từ việc điều chỉnh giảm nguồn vốn cho các dự án quan trọng quốc gia theo Nghị quyết số 71/2018/QH14 của Quốc hội.

Ngay sau khai mạc, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển, UBTVQH đã cho ý kiến về Báo cáo của Chính phủ đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và NSNN năm 2018; đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và NSNN những tháng đầu năm 2019.

Theo báo cáo của Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam 4 tháng đầu năm vẫn giữ được xu thế tích cực từ cuối năm 2018. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt khá, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát. Cơ cấu nền kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực. Các chỉ số tài chính, tiền tệ, lãi suất nhìn chung ổn định; thị trường ngoại hối diễn biến tích cực, cung cầu ngoại tệ trong nước thuận lợi, thanh khoản tốt, dự trữ ngoại hối tiếp tục được nâng lên. Thu, chi NSNN cơ bản đáp ứng yêu cầu; đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khá. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, DN thành lập mới tăng cao. Cán cân thương mại hàng hóa duy trì xuất siêu, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 81% so với cùng kỳ năm 2018. Thị

trường trong nước nhìn chung ổn định, cung cầu hàng hóa được bảo đảm. Các lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện và đạt kết quả nhất định, tỷ lệ thất nghiệp có xu hướng giảm dần. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế nước ta vẫn còn không ít khó khăn, hạn chế cũng như tiếp tục đối mặt với những thách thức mới. Tốc độ tăng GDP quý I/2019 ước đạt 6,79%, tuy vẫn là mức tăng khá trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận lợi và cao hơn tăng trưởng quý I các năm 2011-2017 nhưng đang có dấu hiệu tăng chậm lại.

Chiều cùng ngày, UBTVQH cho ý kiến về Báo cáo quyết toán NSNN năm 2017. Tại Phiên họp, bên cạnh báo cáo của Chính phủ và báo cáo thẩm tra của Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã trình bày Báo cáo kiểm toán quyết toán NSNN năm 2017.■

N. HỒNG

Phát triển kinh tế số và hội nhập CPTPP

□ QUỲNH ANH

Tạo dựng nền tảng phát triển kinh tế số

Theo ông Vũ Đại Thắng - Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, kinh tế số của Việt Nam đạt 3 tỷ USD năm 2015, tăng lên 9 tỷ USD năm 2018 và dự báo đạt 30 tỷ USD vào năm 2025 (nghiên cứu của Google và Temasek - Singapore). GDP Việt Nam có thể tăng thêm khoảng 162 tỷ USD trong 20 năm nếu Việt Nam chuyển đổi thành công sang kinh tế số (nghiên cứu của Data 61 - Australia).

Tuy nhiên, khái niệm “kinh tế số” ở Việt Nam còn chưa rõ ràng. Theo đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT), phát triển kinh tế số là sử dụng công nghệ số và dữ liệu để tạo ra những mô hình kinh doanh mới. Sử dụng kinh tế số sẽ góp phần tăng năng suất lao động. Trong nền kinh tế số, các DN sẽ đổi mới quy trình sản xuất, kinh doanh sang mô hình hệ sinh thái, liên kết từ khâu sản xuất, thương mại đến sử dụng.

Ông Bùi Thế Duy - Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - nhấn mạnh, trong bối cảnh Cách mạng công nghệ 4.0, phát triển kinh tế số là sự hội tụ của hàng loạt công nghệ mới cho phép DN xử lý khối lượng công việc lớn, thông minh hơn, tạo ra cấp độ mới trong phát triển kinh tế.

Từ kinh nghiệm tại Anh, ông Brian Hull - Tổng Giám đốc Tập đoàn hàng đầu về công nghệ điện và tự động hóa ABB Việt Nam - chia sẻ, muốn phát triển kinh tế số, trước hết cần thúc đẩy kinh tế số ở mọi thành phần và tìm giải pháp thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ cho cả bộ phận DN nhỏ và vừa. Bên cạnh đó, cần phải đảm bảo an toàn an ninh mạng và quan trọng hơn cả là phát triển nhân lực - đây là tiền đề đảm bảo thúc đẩy sự phát triển kinh tế số.

Kinh tế số và Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) là 2 trong số 6 chuyên đề thảo luận tại Diễn đàn Kinh tế tư nhân 2019 thu hút được nhiều ý kiến của các đại biểu, chuyên gia, nhà hoạch định chính sách. Theo các chuyên gia, phát triển kinh tế số là nền tảng quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Còn hội nhập CPTPP là mở rộng cánh cửa cho hàng Việt ra thế giới.



Trong nền kinh tế số, các DN sẽ chuyển sang mô hình hệ sinh thái, liên kết từ khâu sản xuất, thương mại đến sử dụng

Chỉ ra thách thức của Việt Nam trong phát triển kinh tế số, ông Bùi Quang Ngọc - Tập đoàn FPT - cho rằng, thách thức lớn nhất là khoảng cách giữa hoạch định và thực thi chính sách. Nhiều đại biểu cho rằng, cùng với việc hoàn thiện hành lang pháp lý, chuẩn hóa những lĩnh vực mới trong các văn bản pháp luật; cần phải thúc đẩy kết nối dữ liệu liên thông giữa các cơ quan, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia để dùng chung.

Hướng đến mục tiêu Chính phủ điện tử, Bộ TT&TT đang dự thảo Nghị định chia sẻ, kết nối dữ liệu với khái niệm “Open Data” (dữ liệu mở) để tạo cơ chế thu thập cơ sở dữ liệu minh bạch, rõ ràng và phù hợp thông lệ quốc tế nhằm tăng cường hiệu quả cung cấp dịch vụ công cho người dân,

DN. Đồng thời, Chính phủ đang giao Bộ TT&TT xây dựng Đề án về chuyển đổi số quốc gia. Theo Dự thảo, phạm vi chuyển đổi số gồm 3 lĩnh vực chính là với DN, cơ quan nhà nước và xã hội, chia làm 3 giai đoạn. Mục tiêu đến năm 2025, 50% DN phải kinh doanh trên nền tảng số. Công nghiệp số phải đạt được khoảng 20% GDP. Đối với cơ quan nhà nước, 80% dịch vụ công ở mức 4 (mức cao nhất) và đa số giao dịch giữa người dân, DN với cơ quan quản lý thực hiện trên môi trường số hoá...

Tăng cường hội nhập và bứt phá nhờ CPTPP

Sự kiện Hiệp định CPTPP chính thức có hiệu lực với Việt Nam vào tháng 01/2019 thu hút sự quan tâm của cộng đồng DN. Vì

thế, tại Diễn đàn Kinh tế tư nhân, các đại biểu đã nêu rõ những cơ hội, thách thức và giải pháp cho DN Việt tận dụng và bứt phá thành công nhờ CPTPP.

Theo các chuyên gia, Hiệp định CPTPP sẽ tạo lực đẩy cho Nhà nước và DN hoàn thiện hơn quan hệ hợp tác công - tư. Tuy nhiên, đến nay, đa phần DN trong nước vẫn chưa nắm bắt được đầy đủ nội dung Hiệp định, cũng như phải làm gì để tận dụng được lợi thế từ CPTPP.

Ông Vũ Tiến Lộc - Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - khẳng định, CPTPP là cơ hội đặc biệt để DN tiếp tục cải thiện năng lực cạnh tranh, vượt qua chính mình để hội nhập từ bên trong thông qua thực hành các tiêu chuẩn của CPTPP. Theo đó, cùng với việc cắt giảm

hoặc xóa bỏ thuế quan, CPTPP mang lại lợi ích cho các DN xuất khẩu. Tuy vậy, CPTPP cũng mang đến những thách thức nhất định. Đối với các DN, thách thức là khả năng đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn và vượt qua các rào cản về kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm. Còn đối với Nhà nước, thách thức đặt ra là tự duy quản lý chưa theo kịp sự phát triển kinh tế, vẫn còn những hiện tượng “làm khó” với hàng xuất khẩu.

Trao đổi với các DN, Thứ trưởng Bộ Công Thương Trần Quốc Khánh nhấn mạnh, Nhà nước sẽ đồng hành cùng DN nhưng sự chủ động của DN là cần thiết, là yếu tố quyết định sự thành bại của DN trong hội nhập CPTPP.

Tuy nhiên, từ góc độ của ngành được đánh giá là tác động lớn nhất bởi CPTPP, ông Vũ Đức Giang - Chủ tịch Hiệp hội Dệt may - cho rằng, ngành dệt may đang rất cần những định hướng của Chính phủ và Bộ Công Thương để tạo dựng nền tảng. Theo đó, cần xây dựng quy hoạch, phát triển ngành dệt may tầm nhìn 2035-2040, đặt vai trò của Chính phủ với các địa phương, các khu công nghiệp, đầu tư vào công nghiệp dệt, nhuộm. Bộ Công Thương phải là trụ cột trong chiến lược xây dựng nền tảng công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may, da giày...

Đối với ngành nông nghiệp, ông Nguyễn Quốc Toàn - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - đề xuất, trong giai đoạn CPTPP vừa ký kết, cần phải đẩy mạnh tuyên truyền cho DN về CPTPP. Đồng thời, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các DN và hiệp hội ngành hàng. Bên cạnh đó, trong nội tại ngành nông nghiệp cần thực hiện tái cơ cấu, thực hiện sản xuất bằng chuỗi liên kết, chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng thông qua chế biến. Trong khi Nhà nước là người kiến tạo, xử lý những vấn đề mang tính quốc gia, thể chế thì DN phải là người chủ động quyết định đối với vấn đề phát triển thị trường...■

Qua 6 lần xét chọn (2 năm một lần), số lượng DN được công nhận có sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia ngày càng tăng: Năm 2018, cả nước có 97 DN có sản phẩm được công nhận Thương hiệu Quốc gia (so với 30 DN năm 2008 và 62 DN năm 2014), với tổng doanh thu năm 2017 đạt hơn 920.000 tỷ đồng, xuất khẩu đạt gần 6 tỷ USD. Hằng năm, các DN này đóng góp cho NSNN hàng trăm nghìn tỷ đồng, thu hút hàng trăm nghìn lao động và hỗ trợ an sinh cho cộng đồng xã hội hàng nghìn tỷ đồng. Điều đáng nói là dù có hàng chục mặt hàng xuất khẩu kim ngạch thuộc Top 10 thế giới nhưng Việt Nam vẫn còn ít sản phẩm Thương hiệu Quốc gia mang tầm quốc tế...

Xây dựng Thương hiệu Quốc gia trong chiến lược tổng thể chung là một bước phát triển nhận thức và hành động của lãnh đạo các Bộ, ngành, cơ quan T.Ư và địa phương, các DN và cả cộng đồng xã hội Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Nội dung Đề án Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam và Quy chế quản lý,

Động lực...

thực hiện Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam trong giai đoạn mới của cạnh tranh và hội nhập quốc tế đòi hỏi có sự gia tăng gắn kết thương hiệu sản phẩm của DN với các hoạt động thu hút đầu tư, quảng bá văn hóa, du lịch; sự phối hợp đồng bộ, thống nhất của hệ thống thể chế từ kinh tế, thương mại đến ngoại giao, từ T.Ư đến địa phương và cộng đồng DN cả nước; cần bám sát nguyên tắc “ưu tiên cho nhóm sản phẩm hàng đầu và tập trung vào những thị trường ưu tiên”... Đồng thời, DN phải khắc phục tư duy mặc định kiểu “hàng tốt xuất khẩu, hàng kém chất lượng hơn thì tiêu thụ trong nước”. Lỗi tư duy này chính là nguyên nhân hàng đầu làm tăng tính sinh ngoại trong tâm lý người tiêu dùng Việt Nam. Nói cách khác, DN cần chuyển mạnh từ kêu gọi “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” sang

khẩu hiệu mới “Hàng Việt Nam chinh phục người tiêu dùng Việt Nam” trên cơ sở xây dựng mạng lưới phân phối rộng khắp, khép kín, với sự phối hợp của các hiệp hội ngành nghề và sự kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa: thị trường và Nhà nước.

Một trong những nhiệm vụ mới, khó khăn nhất của phát triển Thương hiệu Quốc gia là công tác gìn giữ và bảo vệ thương hiệu để tránh sản phẩm bị làm giả trên thị trường; kiểm soát chặt chẽ không “tham bát bỏ mâm”, cho phép hàng ngoại chất lượng thấp tràn vào thị trường trong nước hoặc “mượn” xuất xứ Việt Nam để trung chuyển xuất khẩu, né thuế, chiếm đoạt các ưu đãi hay lách các hàng rào bảo hộ trong cạnh tranh thương mại quốc tế.

Việc xây dựng thành công Thương hiệu Quốc gia trong khát vọng vươn xa đó đòi

hỏi sự đồng thuận của Nhà nước với DN; sự kết hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa Nhà nước với thị trường, xử lý hài hòa lợi ích DN với lợi ích cộng đồng quốc gia, dân tộc; tăng cường sự nhận biết và uy tín đối với các sản phẩm mang Thương hiệu Việt Nam; xây dựng Việt Nam là một quốc gia có sức cạnh tranh cao về hàng hoá, dịch vụ đa dạng, phong phú và gắn với các giá trị “Chất lượng - Đổi mới, Sáng tạo - Năng lực tiên phong”; hấp dẫn các nhà nhập khẩu, phân phối, đầu tư, các du khách, người lao động và người tiêu dùng cả trong nước, cũng như trên toàn thế giới!

Đã qua rồi thời kỳ hàng nội vô danh, ần danh hay mượn danh thương hiệu ngoại. Đã đến lúc hàng Việt và DN Việt Nam tự tin hơn và vươn ra, tự đến với người tiêu dùng bằng đôi chân, trí tuệ thông minh và bản lĩnh thương trường của chính mình. Thương hiệu Quốc gia là động lực phát triển quốc gia và cũng là phương tiện quan trọng để hàng Việt vươn xa, hội nhập thành công.■

(Tiếp theo trang 1)

Chiến lược xây dựng tài chính toàn diện còn nhiều rào cản

Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB) năm 2018, tỷ lệ người dân Việt Nam sử dụng tài khoản rất thấp, chỉ đạt 30,8%, trong khi ở các nước Đông Á và Thái Bình Dương là 70,6% - gấp gần 2,3 lần; nhóm các nước thu nhập trung bình thấp cũng đạt đến 57,8% - cao hơn nhiều so với Việt Nam. Với những đối tượng nghèo và sinh sống tại nông thôn, tỷ lệ sử dụng tài khoản còn thấp hơn nữa, tương ứng là 20,3% và 25,2%, trong khi các nước Đông Á và Thái Bình Dương cũng như nhóm các nước thu nhập trung bình thấp có tỷ lệ tương ứng 59,3% và 68,8%.

Cũng theo số liệu của WB, người dân Việt Nam có tỷ lệ gửi tiết kiệm dưới các hình thức không chính thức và bán chính thức chiếm tỷ trọng cao. Trong đó, tỷ lệ deposits tại nhà lên tới 57,4%; tiết kiệm tại các tổ chức tín dụng chính thức chỉ 14,5%. Tỷ lệ người dân vay mượn tại Việt Nam nhìn chung ở mức cao so với người dân các nước cùng khu vực, đặc biệt là con số 49% vay mượn theo các hình thức khác (vay qua con đường chính thức là 21,7%, bạn bè người thân là 29,5%). Điều này tiềm ẩn nguy cơ phát triển các hình thức cho vay nặng lãi, tín dụng đen.

Phát biểu tại Hội thảo “Thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam: Những vấn đề lý luận, kinh nghiệm thực tiễn của các nước”, TS. Nguyễn Đức Hải - Học viện Ngân hàng - cho biết, sự phát triển tài chính theo hướng toàn diện ở Việt Nam mới đang trong giai đoạn đầu, kết quả còn nhiều hạn chế; tỷ lệ người dân sống ở khu vực nông thôn có tài khoản còn thấp. Một phần nguyên nhân là do hệ thống hạ tầng kỹ thuật tài chính chủ yếu tập trung tại các trung tâm, thành phố lớn và chưa vươn đến vùng khó khăn, lạc hậu. Tỷ lệ vay mượn không chính thức vẫn rất lớn; tài chính kỹ thuật số chưa phát triển, số người sử dụng các dịch vụ tài chính số ở mức thấp.

Đồng quan điểm trên, ThS. Nguyễn Trần Minh Trí - Viện Kinh

Cần một chiến lược quốc gia để phát triển nền tài chính toàn diện

□ THÙY LÊ

Tài chính toàn diện (TCTD) là quá trình nhằm tạo ra một nền tài chính mà trong đó mọi đối tượng đều có thể tiếp cận và sử dụng các dịch vụ một cách hiệu quả, với chi phí hợp lý. TCTD đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của mỗi quốc gia thông qua việc thúc đẩy dòng tiền và tái phân phối nguồn vốn trong xã hội, nâng cao năng lực sản xuất, từ đó gia tăng thu nhập và hạn chế tình trạng dễ bị tổn thương. Để thúc đẩy phát triển TCTD trong thời gian tới, Việt Nam cần có nhiều giải pháp, chính sách phù hợp, đặc biệt là phải nhanh chóng hoàn thiện, ban hành chiến lược quốc gia về TCTD.



Sự phát triển tài chính theo hướng toàn diện ở Việt Nam mới trong giai đoạn đầu với kết quả còn nhiều hạn chế Ảnh minh họa

tế và Chính trị thế giới - cho biết thêm: Tại Việt Nam, hơn 70% dân số tập trung tại khu vực nông thôn, chiếm khoảng 72% lực lượng lao động nhưng tỷ lệ tiếp cận dịch vụ ngân hàng hiện đại lại rất hạn chế. Dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn chiếm tỷ trọng tương đối cao so với tổng dư nợ cho vay nền kinh tế (chiếm khoảng 28%) nhưng chủ yếu từ hệ thống ngân hàng nông nghiệp và Quỹ Tín dụng nhân dân. Thực tế, các ngân hàng thương mại cổ phần khác vẫn rất e ngại với hình thức này. Tổng dư nợ cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn chưa đạt đến 25%.

So với các nước đang phát triển, Việt Nam được đánh giá có một số lợi thế nhất định trong triển khai TCTD, nhưng cũng đối mặt với không ít khó khăn, thách thức khi xây dựng và triển khai chiến lược quốc gia về lĩnh vực này. Cụ thể: nhận thức chung của xã hội về TCTD chưa đầy đủ; cơ sở dữ liệu

về tiếp cận tài chính còn thiếu, chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia về TCTD; cơ sở hạ tầng tài chính chưa được kết nối đồng bộ; vấn đề đảm bảo an ninh mạng... Bên cạnh đó còn có các rào cản khác như: tỷ lệ người nghèo chưa được tiếp cận dịch vụ tài chính chính thức cao; chênh lệch giàu nghèo và khác biệt trong phát triển giữa các vùng miền; nhận thức và phổ cập giáo dục tài chính thấp; văn hóa và thói quen sử dụng dịch vụ tài chính...

Phát triển tài chính toàn diện cần sự thúc đẩy từ Chính phủ

Theo PGS,TS. Hoàng Thị Thúy Nguyệt - Học viện Tài chính, mặc dù theo thời gian, TCTD có thể được mở rộng bởi khu vực tư nhân, song vai trò Chính phủ thúc đẩy tiến trình này là hết sức quan trọng, thể hiện ở các khía cạnh sau đây:

Thứ nhất, tạo lập và phát triển khuôn khổ pháp lý minh bạch, tin cậy. Trong bối cảnh công nghệ tài chính không ngừng thay đổi, một

chiến lược quốc gia về TCTD thể hiện sự cam kết dài hạn của Chính phủ trong việc thúc đẩy thị trường tài chính sẽ định hướng DN đầu tư vào các dịch vụ tài chính đa dạng. Các dịch vụ thanh toán di động, bảo lãnh, bảo hiểm, điện toán đám mây, thiết bị di động, phân tích dữ liệu lớn... cần ưu tiên phát triển trong kỷ nguyên công nghệ số. Tuy nhiên, chúng ta cũng không thể bỏ qua điều khoản bảo đảm an toàn, giảm thiểu rủi ro đối với người sử dụng dịch vụ.

Thứ hai, phát triển cơ sở hạ tầng tài chính, công nghệ. Chính phủ cần nằm ở việc giảm chi phí giao dịch trên thị trường tài chính, đặc biệt là chi phí thực thi hợp đồng tài chính. Chính phủ có thể thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng tài chính bằng cách trực tiếp tài trợ hoặc khuyến khích đầu tư để mở rộng các dịch vụ tài chính đến khắp mọi miền đất nước.

Thứ ba, khuyến khích phát triển các sản phẩm tài chính mới, hiện đại, chi phí thấp. Để công nghệ thực sự góp phần thúc đẩy TCTD, bên cạnh khuôn khổ pháp lý, Chính phủ cần hỗ trợ chính sách thuế để kêu gọi đầu tư. Chính phủ cũng có thể khuyến khích phát triển TCTD bằng cách thúc đẩy nền kinh tế theo hướng sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt những khoản tiền lương, trợ cấp xã hội, bảo hiểm xã hội...

Thứ tư, tăng cường giáo dục nhằm thay đổi nhận thức của người dân về TCTD. Kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới đã chỉ ra rằng, nguyên nhân người dân ngại tiếp cận các ngân hàng, công ty tài chính, quỹ đầu tư... là do thiếu kiến thức

về các sản phẩm, dịch vụ. Do đó, Chính phủ cần triển khai sớm các chương trình giáo dục về tài chính trong các trường học, trên các phương tiện thông tin, đào tạo kỹ năng và năng lực tiếp cận các dịch vụ tài chính chính thức, quản lý tài chính hiệu quả.

Đồng quan điểm trên, PGS,TS. Chúc Anh Tú - Trưởng ban Hợp tác quốc tế, Học viện Tài chính - cho rằng, chúng ta cần cung cấp đa dạng các loại hình sản phẩm, dịch vụ tài chính tới các đối tượng có nhu cầu với chi phí, phương tiện, thủ tục hợp lý nhất. Trong đó, việc mở rộng khả năng tiếp cận cho các tầng lớp có thu nhập thấp cần được chú trọng nhằm tạo cơ hội đồng đều và xóa đói, giảm nghèo, hạn chế bất bình đẳng trong nền kinh tế. Để thúc đẩy TCTD, chúng ta cần có sự chung tay của tất cả các nhân tố, bao gồm: đối tượng cung ứng sản phẩm, cấp dịch vụ tài chính; đối tượng sử dụng sản phẩm, dịch vụ tài chính; các phương tiện hỗ trợ và ứng dụng công nghệ thông tin; môi trường pháp lý các cấp...

Đối với riêng vấn đề phát triển và ứng dụng công nghệ để thúc đẩy TCTD, các chuyên gia tại Hội thảo đều cho rằng, sự bùng nổ Fintech (công nghệ tài chính) đã tạo ra bước đột phá sáng tạo, giúp mọi người tiếp cận các dịch vụ ngân hàng một cách thuận tiện nhất với chi phí thấp nhất. Đồng thời, Fintech cũng thúc đẩy và phổ cập các chương trình TCTD đến mọi người trong xã hội. Gần đây, các ngân hàng tại Việt Nam đã bắt tay hợp tác với các DN Fintech để cung ứng một số dịch vụ tiện ích, làm phong phú thêm các sản phẩm, dịch vụ. Thời gian tới, Việt Nam cần giám sát và đẩy mạnh Fintech hơn nữa nhằm thúc đẩy TCTD thông qua việc hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp lý về Fintech; xây dựng chính sách phát triển Fintech gắn với phát triển hệ thống tài chính ngân hàng và nền kinh tế; nâng cao trình độ nguồn nhân lực cho ứng dụng và quản lý Fintech; tăng cường hợp tác giữa các bên trong việc cung ứng sản phẩm Fintech; đa dạng hóa sản phẩm và phổ cập kiến thức về Fintech đến người tiêu dùng...■

Tại các buổi tiếp xúc, nhiều cử tri đã bày tỏ niềm tin tưởng, sự phấn khởi đối với công tác lãnh đạo, điều hành của Đảng, Quốc hội, Chính phủ trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Cử tri cũng băn khoăn trước nhiều vấn đề “nóng”, gây bức xúc trong xã hội như: bạo lực học đường, gian lận điểm thi, tăng giá điện đột biến... và kiến nghị các cơ quan chức năng tiếp tục xử lý nghiêm những sai phạm, tiêu cực, tạo niềm tin cho nhân dân. Bên cạnh đó, cử tri còn phản ánh những khó khăn, vướng mắc của từng địa phương, đồng thời kiến nghị một số vấn đề liên quan đến việc sáp nhập thôn, xóm; cấp nước sạch; bàn giao lưới điện nông thôn cho ngành điện quản lý; cải tạo khu chung cư cũ...

Trước các kiến nghị của cử tri, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã giải đáp, làm rõ một số vấn đề thuộc thẩm quyền. Trong đó, đối với kiến nghị Quốc hội giám sát chuyên đề việc triển khai các dự án để phát hiện, phòng

Tổng Kiểm toán Nhà nước... (Tiếp theo trang 1)

ngừa tham nhũng, Tổng Kiểm toán Nhà nước khẳng định: Công tác phòng, chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước ta diễn ra quyết liệt, mạnh mẽ, hiệu quả với quan điểm không có “vùng cấm”, xử lý bất kỳ ai nếu người đó vi phạm. Đặc biệt, kết quả kiểm toán của KTNN trong những năm qua đã đóng góp tích cực vào công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Riêng năm 2018, KTNN đã thực hiện gần 300 cuộc kiểm toán, qua đó kiến nghị xử lý tài chính 92.000 tỷ đồng, tăng thu, giảm chi NSNN 46.000 tỷ đồng, đồng thời kiến nghị các Bộ, ngành sửa đổi, hủy bỏ 160 văn bản, chuyển cơ quan điều tra khởi tố 5 vụ án. Thời gian tới, KTNN sẽ tiếp tục tập trung kiểm toán các dự án trong cả nước, nhất là các dự án đầu tư theo hình thức BOT (xây dựng - kinh doanh - chuyển giao), BT (xây dựng - chuyển

giao)... để góp phần phát hiện, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Ngoài ra, các ý kiến của cử tri về xử lý gian lận trong thi cử, chế độ chính sách cho người có công với Cách mạng, bảo hiểm y tế, khai thác cát sỏi, dự án đường giao thông, nâng tuổi nghỉ hưu, chế độ người cao tuổi... cũng được Tổng Kiểm toán Nhà nước giải đáp, làm rõ. Bên cạnh đó, Tổng Kiểm toán Nhà nước cũng tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri để tổng hợp, báo cáo với Quốc hội xem xét hoặc gửi đến cơ quan, ban, ngành có trách nhiệm giải quyết.

+ Ngày 02 và 03/5, đại biểu Quốc hội, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh cùng các đại biểu Quốc hội tỉnh Hậu Giang và đại biểu HĐND 3 cấp đã có buổi tiếp xúc với cử tri tại xã Đông Phú, huyện Châu Thành; xã Thuận Tây, huyện Vị Thủy và TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nhằm lắng

nghe ý kiến, kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV và trước Kỳ họp thứ 11 của HĐND tỉnh.

Phát biểu tại các buổi tiếp xúc, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh yêu cầu các cơ quan, đơn vị trong thẩm quyền phải quan tâm giải quyết những vấn đề bức xúc, khó khăn mà cử tri nêu ra như: việc đầu tư, nâng cấp các tuyến đường giao thông đã xuống cấp để phục vụ nhu cầu đi lại của bà con; chế độ, chính sách cho thân nhân liệt sĩ... Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước cũng thông tin tới cử tri một số nội dung liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với giá điện, giá xăng, các trạm thu phí BOT; việc thu mua tạm trữ lúa gạo; đồng thời ghi nhận những kiến nghị của cử tri về tình trạng ô nhiễm môi trường, vấn đề bạo lực học đường, nâng, sửa điểm... và khẳng định sẽ phản ánh, chuyển tải những nội dung trên tới Quốc hội.■

Nhóm phóng viên (tổng hợp)

Truy cập dữ liệu điện tử giúp kiểm toán chính xác và tiết kiệm thời gian

Tham luận tại Hội thảo lấy ý kiến về Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN do Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội tổ chức mới đây, PGS,TS. Nguyễn Thị Phương Hoa - Trưởng bộ môn Kiểm toán (Đại học Kinh tế Quốc dân) - nhấn mạnh, do phạm vi kiểm toán rộng, tính chất phức tạp của nội dung kiểm toán, yêu cầu về thời hạn hoàn thành và đưa ra ý kiến kết luận kiểm toán nên việc cung cấp thông tin và tài liệu đầy đủ, kịp thời, phù hợp của khách thể kiểm toán và bên liên quan có vai trò quan trọng với cơ quan KTNN, để KTNN kết luận xác đáng, kịp thời đáp ứng yêu cầu sử dụng của cơ quan lập pháp.

Bà Hoa phân tích, Điều 11 Luật KTNN năm 2015 quy định, KTNN có quyền: “Yêu cầu đơn vị được kiểm toán và tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu phục vụ cho việc kiểm toán” (khoản 2); “Đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi cản trở hoạt động kiểm toán của KTNN hoặc cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật cho KTNN và Kiểm toán viên nhà nước” (khoản 6). Cùng với đó, khoản 2, Điều 42 Luật KTNN năm 2015 quy định: Thành viên Đoàn kiểm toán là Kiểm toán viên nhà nước có quyền yêu cầu đơn vị được kiểm toán và tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm toán.

Về phía đơn vị được kiểm toán, khoản 3, Điều 57 Luật KTNN năm 2015 quy định đơn vị được kiểm toán có nghĩa vụ “Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết để thực hiện việc kiểm toán theo yêu cầu của KTNN, Kiểm toán viên nhà nước và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, khách quan của thông tin, tài liệu đã cung cấp”.

Quản trị doanh nghiệp dành cho đội ngũ lãnh đạo

Trong 2 ngày 06 và 07/5, Hội Kế Toán TP. HCM đã khai giảng Khóa học Quản trị DN dành cho đội ngũ lãnh đạo các DN. Khóa học được xây dựng với các chương trình đào tạo: Nghệ thuật lãnh đạo, quản trị hiệu quả; Chiến lược kinh doanh; Quản trị marketing và thương hiệu; Quản trị nhân sự; Kế toán quản trị; Hoạch định tài chính và phân tích tài chính; Chiến lược và kế hoạch sản xuất...■

Talkshow: Con đường hướng tới Big Four

Ngày 03/5, Khoa Kế toán - Kiểm toán và Câu lạc bộ Kế toán - Kiểm toán viên tương lai, Đại học Ngoại thương đã phối hợp tổ chức buổi “Talkshow: Road to Big Four” nhằm chia sẻ trải nghiệm và giải đáp thắc mắc của các sinh viên trước định hướng về môi trường làm việc trong tương lai. Việc nắm rõ quy trình tuyển dụng, môi trường làm việc, văn hóa công sở của các công ty này là yếu tố vô cùng quan trọng giúp sinh viên chạm tay tới giấc mơ Big Four.■

THÙY LÊ

Sửa đổi, bổ sung Luật Kiểm toán nhà nước 2015

Kiểm toán Nhà nước cần có quyền tiếp cận hệ thống thông tin điện tử của đơn vị được kiểm toán

□ Đ. KHOA

Qua nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và Luật KTNN hiện hành, các chuyên gia khẳng định, việc bổ sung quy định về quyền truy cập dữ liệu điện tử để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán trong Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015 là phù hợp và cần thiết, nhằm tạo thuận lợi cho KTNN thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, nhất là trong bối cảnh công nghệ thông tin đang được áp dụng rộng rãi tại các cơ quan, đơn vị.



Truy cập dữ liệu điện tử của đơn vị sẽ giúp công tác kiểm toán được chính xác và tiết kiệm thời gian
Ảnh: H.THÀNH

Như vậy, trong Luật KTNN năm 2015, việc cung cấp thông tin và tài liệu theo hình thức phù hợp (trường hợp dữ liệu điện tử: kiểm toán viên cần truy cập file thông tin) là chưa được đề cập. Ngoài ra, nếu thông tin và tài liệu được cung cấp không kịp thời (chậm trễ) hay không đầy đủ, gây ảnh hưởng đến tiến độ kiểm toán thì KTNN cũng chưa có cơ sở rõ ràng để xử lý. Bên cạnh đó, quyền tiếp cận đối tượng kiểm toán ngoài chứng từ (như thực trạng các loại tài sản của khách thể kiểm toán, các cá nhân có liên quan...) để xác minh cũng chưa

được quy định trong Điều 11 - bà Hoa nhận xét.

Lý giải về sự cần thiết của việc truy cập thông tin và tài liệu dưới dạng dữ liệu điện tử, bà Hoa cho rằng, trong bối cảnh công nghệ thông tin được áp dụng nhiều ở các đơn vị, dữ liệu lớn (Big Data), nếu thông tin được cung cấp dưới dạng bản in sẽ rất khó khăn để kiểm toán viên thực hiện kỹ thuật phân tích và kiểm tra chi tiết. Trong bối cảnh này, sử dụng phần mềm kiểm toán để phân tích, thẩm tra (scan) dữ liệu kế toán trong hệ thống thông tin sẽ nhanh chóng, chính xác và thuận tiện hơn rất nhiều, giúp KTNN tiết kiệm được thời gian và không bỏ sót các yếu tố bất thường cần kiểm tra chi tiết. Điều này có nghĩa KTNN cần có quyền tiếp cận hệ thống thông tin điện tử của khách thể kiểm toán.

Vận dụng kinh nghiệm quốc tế

Cùng đề cập vấn đề này, TS. Nguyễn Tố Tâm - Khoa Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Điện lực - chỉ ra rằng, để phục vụ cho công tác kiểm toán, Luật KTNN tại các quốc gia đã có những quy định khá chi tiết, rõ ràng về quyền yêu cầu cung cấp các loại thông tin, tài liệu dạng điện tử; kết nối dữ liệu lớn của đơn vị được kiểm toán và trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán cùng với các bên có liên quan

trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của KTNN, nhằm đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu kiểm toán.

Chẳng hạn như tại Trung Quốc, KTNN có quyền truy cập các dữ liệu điện tử liên quan đến các hoạt động thu, chi của Chính phủ (Điều 31) và có quyền kiểm tra hồ sơ kế toán và truy cập dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán (Điều 32). Tại Ấn Độ, KTNN có quyền truy cập dữ liệu để tìm kiếm bằng chứng kiểm toán. Tại Srilanka, KTNN có quyền kiểm tra, copy hoặc trích xuất các bản ghi (dưới dạng văn bản hoặc dữ liệu điện tử) và tìm kiếm thông tin có thể hoặc không do đơn vị được kiểm toán nắm giữ (Phần 2, Điều 7, Luật KTNN năm 2018). Hay tại Cộng hòa Séc, KTNN có quyền yêu cầu đơn vị được kiểm toán nộp tài liệu gốc và các tài liệu khác, dữ liệu điện tử từ các hệ thống thông tin trên các thiết bị lưu trữ điện tử, hoặc được quyền trích xuất dữ liệu và truy cập vào mã nguồn chương trình của đơn vị được kiểm toán (Điều 21, đoạn b). KTNN cũng được quyền sử dụng các thiết bị viễn thông của đơn vị được kiểm toán để kết nối với mạng truyền thông điện tử công để thực hiện kiểm toán (Điều 21, đoạn g).

Tại Hàn Quốc, Ủy ban Kiểm toán và Thanh tra Hàn Quốc (BAI)

đã xây dựng Hệ thống quản lý thanh tra, kiểm toán điện tử. Hệ thống này được liên kết với các hệ thống thông tin khác của Chính phủ để thu thập, cập nhật, khai thác thông tin, dữ liệu trong phạm vi chức năng của từng Bộ, ngành. Hiện nay, BAI đang sử dụng phần mềm U-check để hỗ trợ kiểm toán viên trong quá trình thực hiện thanh tra kiểm toán, hỗ trợ kiểm toán viên kiểm tra, đối chiếu mã số công dân trong các hồ sơ giao dịch điện tử, phục vụ thanh tra kiểm toán lĩnh vực an sinh xã hội. Điều 27, Luật về Ủy ban Kiểm toán và Thanh tra Hàn Quốc cũng quy định: “Trong trường hợp cần thiết phải kiểm toán các tài khoản... bắt chấp các quy định của luật khác, BAI có thể yêu cầu nộp thông tin hoặc báo cáo mô tả các giao dịch tài chính của những người có thông tin tại tổ chức tài chính và những người làm việc tại tổ chức tài chính không được từ chối”.

Vận dụng kinh nghiệm quốc tế và từ thực tiễn hoạt động kiểm toán, Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015 quy định: “Khi thực hiện kiểm toán, KTNN có quyền truy cập vào dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán và dữ liệu điện tử quốc gia; yêu cầu đơn vị được kiểm toán, tổ chức, cá nhân có liên quan cùng truy cập phần mềm ứng dụng của đơn vị để khai thác, thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm toán”.

Theo Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh, Luật KTNN hiện hành không hạn chế phạm vi tiếp cận thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm toán của KTNN (bao gồm cả thông tin, tài liệu thuộc bí mật nhà nước). Tuy nhiên, Luật chưa quy định rõ quyền truy cập dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động kiểm toán. Do đó, Dự thảo Luật cần bổ sung, sửa đổi quy định rõ nội dung này.

Nhấn mạnh vấn đề bảo mật thông tin, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước nêu rõ: Khi khai thác và truy cập thông tin, dữ liệu điện tử, KTNN chịu trách nhiệm đảm bảo tính bảo mật trong việc bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật nghề nghiệp. KTNN hoạt động theo nguyên tắc “độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”, đối với KTNN và mỗi kiểm toán viên nhà nước, yêu cầu về bảo mật là một nguyên tắc tối thượng, đã được Luật hóa thành các hành vi bị nghiêm cấm quy định Điều 8 Luật KTNN năm 2015.■

Sửa đổi, bổ sung Luật Kiểm toán nhà nước 2015

Luật Kiểm toán nhà nước (sửa đổi) cần hoàn thiện quy định về các tổ chức, cá nhân, người nộp thuế

THÙY ANH (ghi)

Về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán

Điều 68 Luật KTNN năm 2015 về: “Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán” còn chưa rõ, chưa đầy đủ, còn trùng lặp, chưa phù hợp với thực tiễn, dẫn đến kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN chưa được như mong muốn, thậm chí vẫn còn một số bất cập như: việc xác định và xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đến sai phạm không được thực hiện hoặc thực hiện không triệt để, kéo dài; còn không ít văn bản kiến nghị của các đơn vị được kiểm toán chưa được KTNN trả lời hoặc trả lời nhưng chưa thuyết phục...

Nhằm tránh chồng chéo trong hoạt động của cơ quan KTNN với cơ quan thanh tra và kiểm tra, Dự thảo Luật KTNN (sửa đổi) đã bổ sung Điều 64a như sau:“ Trách nhiệm của các cơ quan thanh tra, kiểm tra

1. Các cơ quan thanh tra, kiểm tra trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với KTNN xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

2. Trước khi báo cáo Quốc hội, KTNN chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ xây dựng kế hoạch kiểm toán hằng năm để tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm toán, thanh tra”.

Đề xuất này vẫn chưa rõ ràng và phù hợp vì Điều 64 Luật KTNN hiện hành chỉ quy định là “Chính phủ với KTNN”, không có quy định về khoản. Nếu quy định trách nhiệm của cơ quan kiểm tra tại đây thì sẽ thiếu logic do “cơ quan kiểm tra” bao hàm cả cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức... Vì vậy,

Tại Hội thảo lấy ý kiến về Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN do Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội vừa tổ chức, ông Nguyễn Văn Hoan - Nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính - Ngân sách, Văn phòng Quốc hội - đã có bài tham luận: “Đề xuất hoàn thiện các quy định trong Luật KTNN đối với các tổ chức, cá nhân, người nộp thuế liên quan đến hoạt động kiểm toán”. Báo Kiểm toán xin trích đăng một số ý kiến từ bài tham luận này.



Ông Nguyễn Văn Hoan - Nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính - Ngân sách, Văn phòng Quốc hội
Ảnh: T.ANH

Ban Soạn thảo nên quy định nội dung này thành 1 khoản mới tại Điều 68 của Luật KTNN.

Trong trường hợp giữ tên Điều 68 như Luật hiện hành thì nên bỏ dấu phẩy và bổ sung cụm từ “khác và” trước từ cá nhân. Bởi lẽ, nếu giữ nguyên thì các cơ quan được quy định từ Điều 63 đến Điều 67 phải thực hiện quy định tại Điều 68 là không phù hợp và thiếu chính xác.

Việc bổ sung cụm từ “người nộp thuế” là cần thiết nhưng cần quy định rõ và thiết kế phù hợp hơn, bởi 3 lý do: Việc kiểm tra, thanh tra đang do cơ quan thanh tra thuế, thanh tra tài chính đảm nhận; Để tránh chồng chéo trong hoạt động giữa cơ quan thanh tra và cơ quan kiểm toán, Luật KTNN chỉ quy định kiểm toán ở cơ quan được giao nhiệm vụ thu ngân sách và quy định tại khoản 2, Điều 55 về nội dung “Các đơn vị được kiểm toán”. Quy định này đã góp phần tăng số

lượng các đơn vị được kiểm tra thu NSNN và thực hiện sự minh bạch - có sự giám sát từ bên ngoài (kiểm tra chéo). Nếu chỉ quy định “người nộp thuế” thì chưa bao quát hết nội hàm các nguồn thu của NSNN vì ngoài thuế NSNN còn phí, lệ phí và các khoản thu khác không có tính chất thuế.

Cụm từ “người nộp thuế” nên thay bằng “Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến thu NSNN” cho chính xác hơn và bao quát được “người nộp thuế”, từ đó quy định rõ trách nhiệm của các đối tượng này.

KTNN cần tổng kết quá trình hoạt động, nhận thức được những khó khăn, vướng mắc thường gặp tại một số cơ quan, tổ chức, cá nhân, từ đó quy định rõ trách nhiệm phối hợp giữa một số cơ quan, Bộ, ngành, địa phương có liên quan đến việc xử lý các kết luận, kiến nghị như: Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng... và các địa phương.

Theo quy định của Luật KTNN hiện hành, nội hàm “Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động KTNN” gồm: cung cấp thông tin, tài liệu; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, khách quan của thông tin, tài liệu đã cung cấp; thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN đồng thời gửi báo cáo kết quả cho KTNN. Nội dung trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động KTNN đang được thể hiện ở khoản 1 và khoản 2 của Điều 68 Luật KTNN hiện hành có thể quy định cụ thể hơn thông qua đối tượng áp dụng và đối tượng kiểm toán hướng tới như: tách việc quản lý, sử dụng tài chính công (NSNN) và quản lý, sử dụng tài sản công (đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài sản trên đất). Cần cần nhắc đề thiết kế dự thảo khoản 1, Điều 68 sao cho vừa bảo đảm tính bao quát, vừa chặt chẽ, không lọt đối tượng áp dụng và đối tượng kiểm toán.

Về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và hoạt động KTNN có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu theo yêu cầu của KTNN, kiểm toán viên nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, khách quan của thông tin, tài liệu đã cung cấp.

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công có trách nhiệm thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán của KTNN, đồng thời gửi báo cáo kết quả cho KTNN.

Trách nhiệm của các Bộ, ngành và các cơ quan khác của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư:

Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng và cơ quan khác của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu để phục vụ cho KTNN thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4, Điều 10 của Luật này.

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các Bộ, ngành, địa phương thực hiện và chỉ đạo các cơ quan liên quan hoặc phối hợp thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN cũng như báo cáo đầy đủ, kịp thời kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN.

KTNN chủ trì phối hợp với các cơ quan thanh tra, kiểm tra ở T.Ư và địa phương trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm toán hằng năm, tránh chồng chéo.

Trong trường hợp đột xuất do yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức hoặc trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng mà cơ quan thanh tra, kiểm tra thực hiện ngoài kế hoạch do các cơ quan đã thông nhất và xác nhận thì KTNN cùng cơ quan có phát sinh sự chồng chéo, có thể phối hợp sử dụng kết quả hợp lý và hợp pháp của nhau.

KTNN chủ trì xây dựng “Quy chế phối hợp giữa KTNN và Bộ, ngành, địa phương trong hoạt động kiểm toán khi xét thấy cần thiết”.

Tổng Kiểm toán Nhà nước quy định trình tự, thủ tục về kiểm tra, đối chiếu khi thực hiện kiểm toán tại cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan.■

Thực hiện Kế hoạch chiến lược Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao (SAI) châu Á (ASOSAI) giai đoạn 2016-2021, từ ngày 15/4 - 12/7, ASOSAI tổ chức khóa đào tạo trực tuyến dành cho giảng viên nguồn của ASOSAI. KTNN đã cử bà Vũ Thị Thanh Hải - Trưởng phòng, KTNN chuyên ngành V, giảng viên ISSAI do Cơ quan Sáng kiến phát triển của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao - INTOSAI (IDI) chứng nhận - tham gia Khóa Đào tạo.

Theo mục tiêu số 1 của Kế hoạch chiến lược ASOSAI giai đoạn 2016-2021, ASOSAI chuyển mô hình đào tạo từ các hội thảo đào tạo truyền thống sang các hoạt động phát triển năng lực toàn diện, trong đó kết hợp hình thức đào tạo trực tuyến (E-Learning). ASOSAI và IDI đã phối hợp thực hiện Chương trình hợp tác IDI-ASOSAI gồm: Chương trình Chứng nhận của IDI-ASOSAI

Kiểm toán Nhà nước tham gia các khóa đào tạo của ASOSAI

dành cho chuyên gia E-Learning và đào tạo thành công một nhóm giảng viên nguồn của E-Learning.

Nhằm thúc đẩy việc phát triển năng lực của ASOSAI, Đại hội ASOSAI lần thứ 14 năm 2018 tại Việt Nam đã thông qua việc ASOSAI sẽ triển khai Khóa đào tạo về E-Learning dành cho giảng viên nguồn của Tổ chức trong năm 2019 với mục tiêu: đào tạo, bồi dưỡng cho chuyên gia đào tạo và giảng viên ISSAI đã được IDI chứng nhận. Khóa Đào tạo được kỳ vọng sẽ tăng cường nhân sự cho nhóm giảng viên nguồn của E-Learning.

Tham gia Khóa Đào tạo, các học viên được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết để có thể giảng dạy theo phương pháp học trực tuyến thông qua 8 học phần cùng các bài

thực hành và được IDI cấp chứng nhận. Khóa Đào tạo giúp tăng cường chất lượng giảng viên nguồn của ASOSAI, đồng thời nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, kiểm toán viên của KTNN.

Nhằm tăng cường năng lực cho các SAI thành viên về những lĩnh vực kiểm toán ưu tiên trong khuôn khổ Chương trình Phát triển năng lực ASOSAI giai đoạn 2016-2018, ASOSAI cũng tổ chức Chương trình Phát triển năng lực về kiểm toán công nghệ thông tin (CNTT) năm 2018-2019, từ ngày 26/02/2018 - 10/5/2019. Chương trình tập trung vào việc trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết, phát triển năng lực cho kiểm toán viên trong lĩnh vực kiểm toán CNTT thông qua hình thức học trực tuyến (E-

Learning) và hướng dẫn cách triển khai kiểm toán CNTT.

Với mục tiêu đẩy mạnh kiểm toán CNTT trong giai đoạn tới, KTNN đã cử 3 kiểm toán viên thuộc Phòng Kiểm toán CNTT (KTNN chuyên ngành VII) tham gia Khóa học. Nhóm học viên đã tham gia báo cáo, chia sẻ kinh nghiệm thực tế triển khai kiểm toán CNTT của Cuộc kiểm toán hệ thống CNTT liên quan đến việc quản lý thu ngân sách tại Tổng cục Thuế và được các chuyên gia đánh giá cao.

Tham gia Chương trình, các học viên tích lũy được nhiều kiến thức, kỹ năng bổ ích và bày tỏ mong muốn ASOSAI tiếp tục tổ chức Khóa Đào tạo nâng cao gắn với áp dụng dữ liệu lớn trong hoạt động kiểm toán và phân tích dữ liệu, đây là những vấn đề nóng được nhiều SAI thành viên quan tâm.■

NGUYỄN THỊ THÚY - LÊ ANH VŨ

Kinh nghiệm quốc tế

Luật KTNN Trung Quốc có 1 chương riêng (Chương VI) quy định về trách nhiệm pháp lý với 10 điều (từ Điều 43 đến Điều 52), cụ thể như sau:

Nếu đơn vị được kiểm toán từ chối cung cấp hoặc trì hoãn việc cung cấp các thông tin liên quan đến các vấn đề kiểm toán hoặc cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ, từ chối hoặc cản trở việc kiểm tra thì tổ chức kiểm toán có liên quan phải yêu cầu đơn vị đó khắc phục và có thể gửi một thông báo phê bình và đưa ra một cảnh báo cho đơn vị đó; nếu đơn vị đó từ chối khắc phục, đơn vị đó sẽ bị điều tra trách nhiệm theo quy định của pháp luật (Điều 43).

Khi một đơn vị được kiểm toán có hành vi chuyển nhượng, che giấu, làm sai lệch hoặc tiêu hủy các hồ sơ kế toán, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính hoặc thông tin khác liên quan đến các khoản thu chi công hoặc chuyển nhượng, che giấu các tài sản thuộc sở hữu của mình có được vi phạm các quy định của Nhà nước và tổ chức kiểm toán cho rằng những người trực tiếp phụ trách và những người khác chịu trách nhiệm trực tiếp phải chịu các biện pháp trừng phạt theo quy định của pháp luật, thì tổ chức kiểm toán phải đưa ra các gợi ý cho hiệu lực này (Điều 44).

Trường hợp một người trả thù hoặc vu khống đối với một kiểm toán viên, người đó sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật, nếu hành vi đó cấu thành tội phạm thì sẽ bị điều tra trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật (Điều 51).

Trường hợp một kiểm toán viên lạm dụng quyền hạn của mình, tham gia vào các hành vi sai trái vì lợi ích cá nhân, bỏ bê nhiệm vụ hoặc tiết lộ bí mật nhà nước hoặc bí mật kinh doanh mà kiểm toán viên đó biết thì sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật, nếu hành vi đó cấu thành tội phạm thì sẽ bị điều tra trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật (Điều 52).

Luật KTNN Vương quốc Campuchia cũng có một chương riêng (Chương 10) gồm 2 điều (Điều 44, Điều 45) quy định về hình phạt. Nội dung của Chương này quy định hình thức xử phạt (phạt tiền hoặc phạt tù) với các mức phạt cụ thể đối với cá nhân có trách nhiệm thuộc các đơn vị được kiểm toán hoặc những cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán khi vi phạm các điều khoản của Luật KTNN quy định về: Trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của KTNN (Điều 31); Không tạo điều kiện cho hoạt động kiểm toán theo quy định (Điều 33);

Kiến thức - Kinh nghiệm

XỬ LÝ VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC:

Kinh nghiệm quốc tế và việc vận dụng đối với Việt Nam

□ TS. ĐẶNG VĂN HẢI - Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, KTNN

Để bảo đảm hiệu lực của hoạt động kiểm toán và tính nghiêm minh của pháp luật, Luật KTNN của hầu hết các nước trên thế giới đều trực tiếp quy định về xử lý hành vi vi phạm Luật KTNN. Đây là những kinh nghiệm quý cần được nghiên cứu, vận dụng trong sửa đổi, bổ sung Luật KTNN năm 2015.



Cần nghiên cứu kinh nghiệm xử lý hành vi vi phạm pháp luật kiểm toán của các nước trong quá trình sửa đổi Luật KTNN ở nước ta hiện nay

Cung cấp thông tin, tài liệu sai lệch cho KTNN (Điều 34). Cụ thể là:

Không kể các hình phạt khác có thể, người nào vi phạm Điều 31 (trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của KTNN) hoặc Điều 33 (không tạo điều kiện cho hoạt động kiểm toán theo quy định) của Luật này phải chịu khoản tiền phạt từ 1 triệu Riel tới 5 triệu Riel hoặc bị phạt tù trong thời gian từ 1 đến 3 tháng hoặc phải chịu cả phạt tiền và phạt tù (Điều 44).

Không kể các hình phạt khác có thể, người nào vi phạm Điều 34 (cung cấp thông tin, tài liệu sai lệch cho KTNN) của Luật này phải chịu khoản tiền phạt lên tới 5 triệu Riel hoặc hơn hoặc bị phạt tù trong thời gian từ 1 đến 5 năm hoặc phải chịu cả phạt tiền và phạt tù (Điều 45).

Luật KTNN Hàn Quốc, có 1 điều quy định về xử phạt, cụ thể: Điều 51. Xử phạt:

- (1) Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây thì sẽ bị phạt tù tới 1 năm hoặc phạt tiền tới 5 triệu Won:
- a. Người chịu sự kiểm toán theo Luật này mà khước từ kiểm toán, cung cấp thông tin hoặc trình hồ sơ;
 - b. Người ngăn cản kiểm toán theo Luật này;
 - c. Người không chịu trình bày hoặc trình bày hồ sơ theo quy định tại Điều 27 (mời đến trình bày hồ sơ, niêm phong...) khoản 2 và

Điều 50 (sử dụng sự giúp đỡ của người khác trong khi kiểm toán) hoặc không có mặt để trình bày mà không có lý do chính đáng.

(2) Vi phạm quy định tại Điều 27, khoản 4 sẽ bị phạt tù tới 3 năm hoặc phạt tiền tới 20 triệu Won.

(3) Các hình phạt tù và phạt tiền quy định tại khoản 2 trên đây có thể được áp dụng đồng thời cho một hành vi vi phạm.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1, Điều 32, KTNN có thể yêu cầu Bộ trưởng chủ quản hoặc đơn vị trực tiếp quản lý tiến hành biện pháp kỷ luật công chức có trách nhiệm đã khước từ kiểm toán hoặc trình hồ sơ theo tinh thần của Luật này mà không có lý do thỏa đáng.

Luật Kiểm toán Cộng hòa liên bang Đức, có 1 điều quy định về xử lý kỷ luật đối với các uỷ viên của KTNN liên bang, cụ thể là:

- Điều 18: Thẩm quyền của toà án công vụ liên bang
- + Toà án công vụ liên bang chuyên trách về xét xử kỷ luật có tính chất hình thức đối với các uỷ viên của KTNN liên bang và về việc xét xử công tác kiểm toán theo nghĩa Điều 66 - Đạo luật thẩm phán Đức - có liên quan đến uỷ viên của KTNN liên bang. Quyền đề nghị khởi tố theo Điều 63, khoản 2 và Điều 66, khoản 3 - Đạo luật thẩm phán Đức - của các cơ quan công vụ tối cao đối với Chủ tịch và Phó Chủ tịch thuộc về Chủ tịch Quốc hội liên bang hoặc Chủ tịch của Hội đồng liên bang.
 - + Các bồi thẩm không thường

trực của toà án công vụ phải là uỷ viên của KTNN liên bang. Chủ tịch của toà án liên bang chọn những bồi thẩm này cho thời gian hoạt động 5 năm theo thứ tự trong danh sách đề nghị do Đại hội đồng lập.

+ Những quy định của Đạo luật thẩm phán Đức được áp dụng cho việc xét xử trước toà án công vụ.

Luật Kiểm toán Cộng hòa Pháp có 1 khoản quy định việc xử phạt hành vi cản trở các kiểm toán viên trong khi thực hiện các quyền hạn theo luật định như sau:

Khoản 8, Điều 9: Người nào ngăn cản dưới bất kỳ hình thức nào các công chức có địa vị thẩm phán, các kiểm toán viên đặc biệt và các báo cáo viên kiểm toán trong khi họ thi hành các thẩm quyền mà pháp luật trao cho họ thì bị phạt tiền tới hơn 15.000 EURO. Uỷ viên công tố tối cao tại KTNN có quyền khởi kiện tại phòng xử phạt của KTNN đối với những hành vi này.

Luật Kiểm toán Cộng hòa Séc, có 1 khoản quy định việc xử phạt hành vi vi phạm của tổ chức có liên quan đến hoạt động kiểm toán; xử lý kỷ luật đối với các uỷ viên của KTNN, cụ thể là:

Khoản 1, Điều 28: Một thể nhân có lỗi trong việc đã làm cho đơn vị được kiểm toán không thực hiện được các nghĩa vụ của mình được ghi tại Điều 24 của Luật này thì có thể bị phạt tiền đến gần 2.000 EURO.

Điều 44: Biện pháp kỷ luật

(1) Đối với một vi phạm công vụ thì có thể tuyên phạt một trong các biện pháp kỷ luật sau đây:

- a. Cảnh cáo,
 - b. Hạ lương cao nhất là 15% đối với thời gian dài nhất là 3 tháng.
 - (2) Đối với một vi phạm công vụ trầm trọng hoặc trường hợp tái phạm thì có thể tuyên phạt một trong các biện pháp kỷ luật sau đây:
 - a. Hạ lương cao nhất là 15% đối với thời gian dài nhất là 6 tháng,
 - b. Đề nghị bãi chức một uỷ viên của KTNN khỏi chức vụ của người đó,
 - c. Đề nghị bãi chức (người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị vi phạm).
- Qua nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về xử lý các hành vi vi phạm Luật KTNN cho thấy, Luật KTNN của các nước được nghiên cứu đều có các quy định cụ thể về xử lý hành vi vi phạm Luật KTNN. Tuy nhiên, các quy định về xử lý hành vi vi phạm Luật KTNN của các nước có thể khác nhau về mức độ, nội dung cụ thể.

Cũng theo kinh nghiệm quốc tế, đa số các Luật KTNN nhấn mạnh và đưa ra biện pháp xử lý nghiêm khắc những hành vi cản trở các kiểm toán viên trong khi thực hiện các quyền hạn theo luật định hoặc trừng phạt những hành động cất giấu hoặc tiêu hủy các hồ sơ tài liệu; hành vi vi phạm pháp luật của bên thứ ba dẫn đến việc làm cho đơn vị được kiểm toán không thực hiện được các nghĩa vụ theo quy định của Luật KTNN. Ngoài việc nhấn mạnh biện pháp xử lý những hành vi nêu trên, nhiều Luật KTNN đều quy định biện pháp xử lý những hành vi vi phạm kỷ luật công vụ của cán bộ, công chức, kiểm toán viên nhà nước.

Về thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm Luật KTNN, Luật KTNN của nhiều nước định rõ thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm Luật KTNN. Theo đó, những chế tài liên quan trực tiếp đến quyền tự do của công dân (phạt tù) hoặc phạt tiền đều được phán quyết bởi cơ quan toà án. Ngoài chế tài phạt tiền do cơ quan toà án tuyên phạt (phạt tiền theo con đường tư pháp), hình thức phạt tiền (phạt hành chính) cũng được thực hiện bởi cơ quan KTNN, như khoản 1, Điều 28 Luật KTNN Cộng hòa Séc quy định: “Một thể nhân có lỗi trong việc đã làm cho đơn vị được kiểm toán không thực hiện được các nghĩa vụ của mình được ghi tại Điều 24 của Luật này thì có thể bị Cục phạt tiền đến gần 2.000 EURO”.

Về quyền kiến nghị xử lý của KTNN đối với hành vi vi phạm Luật KTNN, kinh nghiệm của các nước cho thấy: Trong quá trình thực hiện kiểm toán, KTNN phát hiện ra những hành vi vi phạm pháp luật của đơn vị được kiểm toán, của tổ chức, cá nhân có liên quan thì KTNN phải xử lý theo quy định của pháp luật đối với những nước mà Luật KTNN trao quyền xử lý cho KTNN. Đối với những hành vi vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của

(Xem tiếp trang 10)

Do yêu cầu thông tin thời sự, số báo này có một số thay đổi về trang mục, mong bạn đọc thông cảm!

Đào tạo từ xa đang bị thà nổi

Chương trình ĐTTX được thực hiện ở Việt Nam từ năm 1993. Phương thức đào tạo chính mà các trường đại học áp dụng là phương thức ĐTTX truyền thống (đào tạo trực tiếp) và phương thức ĐTTX qua công nghệ trực tuyến (E-Learning). Cả nước có 21 trường đại học tiến hành các chương trình ĐTTX nhưng đến nay chỉ có 17 trường đại học tuyển sinh được. Trong khoảng 3 năm trở lại đây, quy mô ĐTTX liên tục giảm sút. Nguyên nhân được xác định là do chương trình không thu hút được người học. Cụ thể, năm 2012, cả nước có 161.047 sinh viên đăng ký theo học 90 chương trình đào tạo (chiếm 6% tổng số sinh viên), tuy nhiên, đến năm 2016, quy mô sinh viên giảm xuống còn 70.425 sinh viên.

Ghi nhận thực tế công tác tuyển sinh của một số trường đại học có hình thức ĐTTX hiện nay như: Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Tự nhiên (Đại học Quốc gia Hà Nội), Học viện Bưu chính Viễn thông... số lượng người quan tâm, đăng ký rất thấp. Trong khi đó, các tài liệu giới thiệu về công tác tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) cũng đề cập rất khiêm tốn đến hình thức đào tạo này.

Theo Chủ tịch Hội Tâm lý giáo dục Hà Nội Nguyễn Tùng Lâm, trong khi bản chất của ĐTTX là dạy và học bằng hình thức trực tuyến thì tại Việt Nam, hình thức học này đã bị biến tướng. Việc dạy và học vẫn theo phương pháp truyền thống, khi thầy và trò vẫn phải đảm bảo thời gian trao đổi, làm việc trực tiếp. Chưa kể, chương trình học cũng chưa có cải tiến để thu hút, hấp dẫn người học.

Vấn đề bạn đọc quan tâm

Đẩy mạnh kiểm soát chất lượng đào tạo từ xa

□ PHỔ HIỂN

Đây là ý kiến của nhiều chuyên gia giáo dục và cũng là kiến nghị của KTNN đối với đào tạo từ xa (ĐTTX) - phương thức đào tạo đang gây nhiều tranh cãi về chất lượng, sự phù hợp và tính hiệu quả trong thực tế hiện nay.



Số lượng tuyển sinh tại các trường có ĐTTX giảm mạnh trong nhiều năm gần đây
Ảnh minh họa

Theo PGS,TS. Lê Văn Thanh - Nguyên Viện trưởng Viện Đại học Mở, Nguyên Trưởng nhóm chuyên gia khảo sát về ĐTTX của Bộ GD&ĐT - cho rằng, ĐTTX đang bị thách thức rất nghiêm trọng, điều đó được thể hiện qua số lượng tuyển sinh của các trường có ĐTTX trên cả nước giảm rất mạnh nhiều năm liền. Rào cản chính dẫn tới những khó khăn mà các trường có ĐTTX đang gặp phải hiện nay, theo ông Thanh, là thiếu kế hoạch hành động cụ thể ở cấp Bộ, ngành. Nhiều trường có ĐTTX chưa thực sự đầu tư công sức, tài chính để sản xuất học liệu và phát triển công nghệ, dẫn tới

việc trường tổ chức dạy học tập trung tại các địa phương thông qua các trạm đào tạo, tạo ra sự biến tướng của loại hình đào tạo này. Nhiều trường chỉ xem hình thức đào tạo này như việc làm thêm để tăng nguồn thu. Bên cạnh đó, quy trình quản lý và đảm bảo chất lượng còn lỏng lẻo dẫn tới chất lượng không đảm bảo, gây quan ngại cho dư luận xã hội.

Tăng cường kiểm soát chất lượng

Trên thực tế, mặc dù đã triển khai được hơn 1 thập kỷ qua nhưng ĐTTX của Việt Nam vẫn đang trong quá trình xây dựng,

còn nhiều hạn chế, yếu kém. Nhiều chuyên gia giáo dục cho rằng, từ việc xét tuyển đầu vào không chặt chẽ như hệ chính quy, đặc biệt là tổ chức thi - kiểm tra chưa đảm bảo tính khách quan, còn hiện tượng chạy theo số lượng, chạy theo thành tích, dẫn đến chất lượng ĐTTX thấp, kéo theo những định kiến xã hội cho loại hình này.

Những bất cập, hạn chế trong việc triển khai hoạt động đào tạo này cũng từng được KTNN chỉ ra trong quá trình kiểm toán. Cụ thể, tại thời điểm kiểm toán (tháng 5/2018), các cơ sở giáo dục đại học chưa báo cáo về Bộ GD&ĐT kết quả ĐTTX về công tác tuyển sinh, quy mô đào tạo, tổ chức đào tạo, cấp bằng tốt nghiệp trong năm và dự kiến tuyển sinh theo Thông tư số 10/2017/TT-BGDDT ngày 28/4/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế ĐTTX trình độ đại học. Bộ GD&ĐT chưa triển khai hành quy chế ĐTTX trình độ đại học. Bộ GD&ĐT chưa triển khai thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tuyển sinh, đào tạo, cấp bằng ĐTTX của cơ sở giáo dục đại học theo các quy định của pháp luật.

Kết luận kiểm toán cũng nêu rõ: Qua kiểm toán chi tiết tại Đại học Đà Nẵng cho thấy, đơn vị không tuyển sinh đủ chỉ tiêu, do

nhu cầu đào tạo các hệ này không cao. Từ thực tế, KTNN kiến nghị Bộ GD&ĐT có đánh giá về hiệu quả của ĐTTX, từ đó kiểm soát chặt chẽ chất lượng đào tạo cũng như có kế hoạch phù hợp cho hoạt động đào tạo này trong thời gian tới.

Sự thiếu quan tâm, thiếu kiểm soát chất lượng đối với ĐTTX của Bộ GD&ĐT cũng được thể hiện rất rõ trong Báo cáo tổng kết năm học 2017-2018 và triển khai nhiệm vụ năm học 2018-2019 của Bộ này. Trong khi báo cáo có các biểu mục nêu chi tiết quy mô đào tạo, số lượng sinh viên thi nội dung liên quan đến ĐTTX lại không được đề cập. Trong nội dung phương hướng, nhiệm vụ năm học 2018-2019 cũng không đưa ĐTTX trở thành một nhiệm vụ của ngành; các giải pháp để phát triển ĐTTX cho năm học mới cũng không được nhắc đến...

Rõ ràng, việc đẩy mạnh kiểm soát chất lượng ĐTTX là yêu cầu đang được đặt ra, nhằm giúp tạo dựng niềm tin cho xã hội về một phương thức đào tạo chưa thực sự phổ biến. Đặc biệt, trong bối cảnh Luật Giáo dục đại học 2018 sửa đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7 tới đây, trong đó bỏ quy định hình thức đào tạo trên văn bằng, việc kiểm soát chất lượng ĐTTX cần được coi là một trong những nhiệm vụ đặt ra của ngành giáo dục. Quy định mới này, một mặt sẽ giúp tháo gỡ những rào cản, khó khăn để thúc đẩy ĐTTX phát triển, nhưng mặt khác cũng cần được ngành giáo dục nhìn nhận lại trách nhiệm trong việc quản lý, nâng cao chất lượng ĐTTX, nâng cao chất lượng người học, bởi từ năm học tới, bằng đại học dù được đào tạo chính quy hay từ xa... đều có giá trị ngang nhau.■

Kế toán doanh nghiệp thực hành

Với mong muốn phát triển nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao, vừa qua, Học viện APT đã khai giảng Khóa học Kế toán DN thực hành. Khóa học được thiết kế dành cho giám đốc điều hành, trưởng các bộ phận chức năng: mua hàng, bán hàng, nhân sự, sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính muốn phát triển nghề nghiệp...■

Hướng dẫn lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Mới đây, Hội Kế toán TP. HCM (HAA) đã tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề định kỳ với sự tham gia của kế toán viên, kiểm toán viên thuộc các DN, các thầy, cô và sinh viên các trường đại học, cao đẳng. Buổi sinh hoạt lần này tập trung trao đổi về chủ đề: Hướng dẫn lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ.■

Smart Train khai giảng nhiều khóa học về kiểm soát, quản trị doanh nghiệp

Cuối tháng 4 vừa qua, tại Hà Nội và TP. HCM, Trung tâm Đào tạo Smart Train đã khai giảng các khóa học về: quản trị chi phí hiệu quả; kiểm soát nội bộ - khung COSO; Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế IFRS. Các khóa học được xây dựng dành cho lãnh đạo DN, thành viên ban kiểm soát, ban quản trị, kế toán viên, kiểm toán viên, tư vấn tài chính...■

THUY LÊ



Tim hiệu về KTNN

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN VAI TRÒ CHỦ TỊCH ASOSAI GIAI ĐOẠN 2018-2021

(Tiếp theo kỳ trước)

2. Thúc đẩy và phát huy thế mạnh của các SAI thành viên ASOSAI và huy động các nguồn lực để tăng cường năng lực kiểm toán công trong khu vực nhằm hiện thực hóa thành công các mục tiêu, cam kết trong **Tuyên bố Hà Nội**;
3. Tiếp tục nâng cao vai trò, vị thế và hiệu quả hoạt động của KTNN trong ASOSAI trên các diễn đàn khu vực và thế giới;
4. Nâng cao năng lực chuyên môn và thể chế của KTNN theo thông lệ quốc tế;
5. Góp phần thực hiện chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước về chủ động, tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tăng cường năng lực thực hiện vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021

- Thành lập Tổ thư ký giúp việc Tổng Kiểm toán Nhà nước xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021;
- Tổ chức các khóa đào tạo trong và ngoài nước về: (i) chuyên môn kiểm toán, tập trung vào lĩnh vực kiểm toán môi trường và kiểm toán việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, kiểm toán công nghệ thông tin, kiểm toán hoạt động; (ii) các kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế: ngoại ngữ; chủ trì, điều hành các cuộc họp, hội nghị, hội

thảo quốc tế; thuyết trình, đàm phán và chủ trì các ban, nhóm công tác; xây dựng và quản lý kế hoạch chiến lược...;

- Cử công chức tham gia hoặc chủ trì các hoạt động của các ban, nhóm công tác trong khuôn khổ hoạt động của ASEANSI, ASOSAI, INTOSAI; tham gia các chương trình đào tạo, hội nghị, hội thảo quốc tế.

2. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021

- Chủ trì điều hành các phiên họp của Đại hội và cuộc họp Ban Điều hành ASOSAI: Các cuộc họp Ban Điều hành ASOSAI: lần thứ 54 năm 2019 tại Cô-oét, lần thứ 55 năm 2020 tại Băng-la-đét, lần thứ 56 năm 2021 tại Thái Lan và Phiên toàn thể lần thứ nhất Đại hội ASOSAI lần thứ 15 năm 2021 tại Thái Lan;
- Chỉ đạo thực hiện các quyết định của Ban Điều hành; điều phối các hoạt động của ASOSAI và báo cáo Ban Điều hành;
- Đại diện ASOSAI khi làm việc với các tổ chức quốc gia và quốc tế: Tham dự các sự kiện trong khuôn khổ INTOSAI, ASOSAI - EUROSAI, ASOSAI - AFROSAI, các Nhóm làm việc khu vực INTOSAI (Đại hội, Hội nghị chuyên đề, Hội nghị chung) và các diễn đàn quốc tế khác;
- Thúc đẩy việc gia nhập ASOSAI của một số SAI châu Á;
- Khởi xướng việc xây dựng cơ sở dữ liệu ASOSAI nhằm thiết lập hệ thống tri thức bền vững và quản lý, lưu trữ thông tin, tài liệu về các hoạt động ASOSAI một cách có hệ thống, giúp khai thác, chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm trong cộng đồng ASOSAI một cách hiệu quả;■ (Kỳ sau đăng tiếp)

Chăm lo tốt đời sống của công nhân lao động

Chăm lo cho lợi ích của công nhân cũng chính là phát huy cao nhất vai trò của đội ngũ đang chiếm gần 20% lực lượng lao động và 12% dân số này. Thời gian qua, các cấp công đoàn đã chủ động nắm bắt tình hình cơ sở, giám sát việc tăng lương tối thiểu vùng năm 2019; thực hiện chính sách pháp luật lao động, đặc biệt là các vấn đề về tiền lương, thưởng Tết của DN cũng như đời sống, việc làm, tư tưởng CNLĐ dịp cuối năm. Công đoàn luôn quan tâm sâu sát, thường xuyên cập nhật thông tin giải quyết ngay những vấn đề phát sinh, nhất là ở DN có chủ bỏ trốn, phá sản, cắt giảm lao động, nợ lương vào những ngày giáp Tết... Tổng Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) Việt Nam cũng cho biết, Dự án Thiết chế công đoàn tại tỉnh Hà Nam triển khai theo Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp - khu chế xuất” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, sau khi hoàn thành sẽ tạo chỗ ở cho khoảng 4.500 đoàn viên là CNLĐ. Dự kiến, 245 căn nhà đầu tiên cho CNLĐ sẽ được bàn giao vào dịp Quốc khánh 2/9.

Tháng 5 hằng năm được lựa chọn là “Tháng Công nhân”. Đây cũng là dịp để tổ chức công đoàn, DN và toàn xã hội tập trung sự quan tâm cho CNLĐ. Trong Tháng Công nhân 2019, công đoàn các cấp có nhiều hoạt động thiết thực nhằm chăm lo cho người LĐ. Điểm mới của Tháng Công nhân năm nay là Tổng LĐLĐ Việt Nam đã chỉ đạo các cấp công đoàn tập trung tổ chức các hoạt động trong ngày 11/5 tạo cao điểm hoạt động của Tháng và yêu cầu công đoàn cơ sở phối hợp với DN lựa chọn, tổ chức một hoạt động thiết thực nhằm thực hiện chủ đề: “Mỗi công đoàn cơ sở - Một lợi ích đoàn viên”.

Một hoạt động chính trong Tháng Công nhân là Chương trình Thủ tướng Chính phủ gặp gỡ CNLĐ kỹ thuật bậc cao tại TP.

Để công nhân kỹ thuật cao trở thành “đầu kéo phát triển” của đất nước

□ NGUYỄN LỘC

Cùng với sự chăm lo của các cấp công đoàn, sự chung tay, giúp sức của các DN, đời sống của công nhân, lao động (CNLĐ) đang ngày càng được cải thiện. Bên cạnh sự quan tâm về vật chất, tinh thần, việc đầu tư, nâng cao trình độ cho CNLĐ, đặc biệt là CNLĐ kỹ thuật cao để lực lượng này thực sự trở thành “đầu kéo phát triển” của đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang là yêu cầu cấp thiết được đặt ra.



CNLĐ kỹ thuật cao sẽ góp phần quan trọng vào việc phát triển đất nước

Ảnh minh họa

HCM vừa được Tổng LĐLĐ Việt Nam tổ chức. Tại đây, Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam Bùi Văn Cường cũng nêu bật một số kết quả mà Tổ chức Công đoàn Việt Nam đã thực hiện đề đại diện, bảo vệ, chăm lo đời sống cho CNLĐ. Cụ thể, Chương trình “Phúc lợi đoàn viên công đoàn” có 1,9 triệu đoàn viên được hưởng lợi gần 750 tỷ đồng, tăng gần 40% so với năm trước. Công đoàn đại diện khởi kiện tại Tòa án hơn 2.500 vụ; tư vấn pháp luật cho hơn 245.900 lượt đoàn viên, CNLĐ, giúp cho hàng chục nghìn đoàn viên, CNLĐ được chi trả trợ cấp thôi việc, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...

Tạo mọi điều kiện để phát triển công nhân lao động kỹ thuật cao

Cuộc đối thoại của CNLĐ với Thủ tướng xoay quanh 5 nhóm vấn đề chính: những chính sách của DN đối với lực lượng CNLĐ kỹ thuật cao; chính sách của địa phương trong việc phát triển nguồn nhân lực có kỹ thuật cao; đề xuất đối với Chính phủ về việc ban hành chính sách tạo động lực phát triển CNLĐ kỹ thuật cao; cần làm gì để trở thành CNLĐ kỹ thuật cao; tâm tư nguyện vọng của CNLĐ kỹ thuật cao để có thể đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển của DN, địa phương và đất nước.

Tại buổi gặp mặt, Thủ tướng nhấn mạnh, CNLĐ kỹ thuật cao là tài nguyên, tài sản, vốn quý của dân tộc, quốc gia, đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, ở nước ta hiện nay, đội ngũ này chiếm chưa đến 19% trong tổng số 53 triệu lao động. Tiếp nhận bản kiến nghị cũng như trực tiếp lắng nghe tâm tư của CNLĐ, Thủ tướng khẳng định, Chính phủ sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển nhân lực, nhất là việc tập trung đào tạo, phát triển đội ngũ CNLĐ thực hành giỏi, tay nghề cao. Các Bộ, ngành, địa phương, DN cần

quan tâm đến 4 vấn đề thiết yếu của CNLĐ: lương và thu nhập, bảo đảm nhu cầu tối thiểu; nhà ở xã hội cho CNLĐ; môi trường làm việc, học tập; chỗ học tập và vui chơi cho con em của CNLĐ.

Thủ tướng cũng mong muốn CNLĐ phải tự học, tự rèn; có khát vọng, hoài bão làm thay đổi cuộc sống. Yêu cầu trước tiên đối với CNLĐ, đặc biệt là CNLĐ kỹ thuật cao là phải có tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động tốt, phải tự đào tạo, cập nhật kiến thức để nâng cao tay nghề.

Đối với công đoàn các cấp, Thủ tướng yêu cầu tiếp tục đổi mới phương pháp làm việc, cách thức tiếp cận, tương tác với CNLĐ. Không chỉ nắm tâm tư, nguyện vọng của CNLĐ, công đoàn cần quan tâm đến hoàn cảnh gia đình, hậu phương của CNLĐ; tìm giải pháp để tổ chức công đoàn trở thành gia đình thứ hai của CNLĐ. Đối với DN, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến để trở thành DN thông minh, ứng dụng công nghệ số; có chính sách đãi ngộ phù hợp để CNLĐ kỹ thuật cao trở thành “đầu kéo phát triển” của DN, địa phương và đất nước.

Đáng chú ý, tại buổi đối thoại, Thủ tướng đã giao Văn phòng Chính phủ tổng hợp, phân loại, có văn bản gửi cho từng Bộ, ngành, địa phương trả lời, “để cuộc họp đạt kết quả đến cùng chứ không phải nói ở hội trường là xong”. Động thái này của người đứng đầu Chính phủ tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng, Nhà nước là quan tâm đến đời sống của CNLĐ, quyết liệt trong chỉ đạo để đưa chính sách dành cho CNLĐ vào cuộc sống.■

các cơ quan khác hoặc đối với những nước mà KTNN không có thẩm quyền xử lý trực tiếp thì KTNN phải kiến nghị với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét xử lý hành vi vi phạm pháp luật thông qua việc kiến nghị và chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm do KTNN phát hiện trong hoạt động kiểm toán.

Bổ sung quy định về xử lý vi phạm Luật Kiểm toán nhà nước

Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm xử lý hành vi vi phạm Luật KTNN của các nước có thể rút ra một số vấn đề để tham khảo trong quá trình hoàn thiện Luật KTNN ở nước ta hiện nay.

Thứ nhất, để bảo đảm hiệu lực của hoạt động kiểm toán và tính nghiêm minh của pháp luật, cần quy định về chế tài đối với hành vi vi phạm Luật KTNN của đơn vị được kiểm toán và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Kinh nghiệm quốc tế...

(Tiếp theo trang 8)

Hiện nay, ở nước ta, hệ thống pháp luật về KTNN chưa đầy đủ và đồng bộ, còn thiếu các quy định về chế tài đối với hành vi vi phạm của đơn vị được kiểm toán và tổ chức, cá nhân có liên quan. Ngoài quy định mang tính nguyên tắc tại Điều 71: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về KTNN thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật”, Luật KTNN và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có quy định cụ thể về xử lý các hành vi vi phạm của đơn vị được kiểm toán và tổ chức, cá nhân có liên quan nên không có cơ sở pháp lý để xử lý các hành vi vi phạm của đơn vị được kiểm toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Thực tế thực hiện pháp luật về KTNN những năm qua cho thấy, đã phát

sinh những vi phạm về nghĩa vụ, trách nhiệm hoặc vi phạm quy định về điều cấm của đơn vị được kiểm toán và tổ chức, cá nhân có liên quan như: cung cấp không đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu; không thực hiện đầy đủ, kịp thời các kết luận, kiến nghị kiểm toán; cản trở việc kiểm toán; che giấu các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, ngân sách,... song chưa có sở pháp lý để xử lý mà chủ yếu áp dụng biện pháp nhắc nhở, đã làm giảm hiệu lực hoạt động KTNN nói riêng và tính nghiêm minh của pháp luật nói chung.

Nguyên nhân của tình trạng trên là do Luật KTNN năm 2015 không quy định KTNN có quyền xử lý vi phạm, Luật Xử lý vi phạm hành chính chưa quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

KTNN (chưa quy định mức phạt tiền tối đa, thẩm quyền xử phạt của KTNN). Đây là “khoảng trống pháp lý” cần khắc phục khi tiến hành sửa đổi, bổ sung Luật KTNN năm 2015.

Thứ hai, bổ sung Luật KTNN năm 2015 một số quy định về xử lý đối với hành vi vi phạm Luật KTNN của đơn vị được kiểm toán và tổ chức, cá nhân có liên quan. Theo đó, để có cơ sở pháp lý cho việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật KTNN của đơn vị được kiểm toán và tổ chức, cá nhân có liên quan, Quốc hội cần sửa Luật Xử lý vi phạm hành chính để bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN. Trước mắt, cần hoàn thiện Luật KTNN theo hướng bổ sung quy định mức phạt tiền tối đa và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, tạo cơ sở để Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN.■

Cánh cửa để ngỏ

Quỹ Đầu tư BĐS (Real Estate Investment Trust - REIT) là một loại hình đầu tư vào BĐS căn cứ trên tài sản hoặc tài sản thế chấp và được giao dịch trên các sàn giao dịch chứng khoán như các chứng chỉ quỹ thông thường. Nhà đầu tư tham gia vào Quỹ này thường nhận được các khoản ưu đãi thuế đặc biệt và mức lợi tức thu được cao. Quỹ Đầu tư BĐS có thể so sánh với một quỹ tương hỗ, cho phép các nhà đầu tư nhỏ lẻ có thể tham gia vào các dự án BĐS, sở hữu các BĐS thương mại.

Theo các chuyên gia, Quỹ Đầu tư BĐS và trái phiếu DN chính là giải pháp hữu hiệu nhằm cân bằng dòng vốn cho thị trường BĐS vốn đang phụ thuộc nhiều vào ngân hàng. Ông Lê Hoàng Châu - Chủ tịch Hiệp hội BĐS TP. HCM (HoREA) - nhận định: Với những lợi ích như mở rộng danh mục đầu tư với nhóm tài sản BĐS với chi phí thấp; cung cấp công cụ cho nhà đầu tư nhỏ lẻ tiếp cận các dự án BĐS quy mô lớn hay thu hút tối đa các nguồn tiết kiệm từ công chúng và định hướng các khoản đầu tư vào các dự án BĐS cũng như các dự án cơ sở hạ tầng, thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế..., Quỹ Đầu tư BĐS đang là “cánh cửa” để ngỏ mở ra cơ hội cho thị trường cũng như nhà đầu tư.

Dù được nhận định mang lại nhiều lợi ích song việc nhân rộng loại quỹ này ở Việt Nam trong thời gian qua vẫn chưa thực sự hiệu quả. Quỹ Đầu tư này đã được manh nha từ năm 2012 và là một trong số các loại hình quỹ đầu tư nằm trong định hướng phát triển thị trường chứng khoán trong giai đoạn tái cấu trúc thị trường từ năm 2011-2020. Để tạo hành lang pháp lý cho loại hình này phát triển, tháng 12/2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 228/2012/TT-BTC hướng dẫn

Khởi thông hành lang pháp lý để phát triển Quỹ Đầu tư bất động sản

□ LONG HOÀNG

Quỹ Đầu tư bất động sản (BĐS) được các chuyên gia nhận định là giải pháp cân bằng dòng vốn hữu hiệu cho thị trường BĐS. Tuy nhiên, đã 7 năm kể từ khi có hành lang pháp lý chính thức, đến nay, thị trường vẫn chỉ có một Quỹ Đầu tư BĐS quy mô 50 tỷ đồng được cấp phép thành lập.



Theo các chuyên gia, Quỹ Đầu tư BĐS là giải pháp cân bằng dòng vốn cho thị trường BĐS
Ảnh: THÁI ANH

thành lập và quản lý Quỹ Đầu tư BĐS. Nhưng phải 5 năm sau đó, tháng 02/2017, Quỹ Đầu tư BĐS đầu tiên tại Việt Nam - Techcom Vietnam (TCREIT) mới chính thức niêm yết chứng chỉ quỹ trên thị trường chứng khoán với tổng số vốn huy động được là 50 tỷ đồng. Thực tế, theo khảo sát của Ủy ban Chứng khoán, hiện Quỹ này vẫn chưa hoạt động.

Khởi thông hành lang pháp lý

Lý giải về nguyên nhân dẫn đến việc Quỹ Đầu tư BĐS chưa

phát triển, chuyên gia tài chính Cấn Văn Lực nhận định: Thuế và niềm tin vẫn là hai vướng mắc lớn trong việc vận hành Quỹ. Đồng quan điểm, ông Nguyễn Trần Nam - nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Hiệp hội BĐS Việt Nam - cũng cho rằng: Lý do người dân không đầu tư vào các quỹ là do gửi ngân hàng an toàn hơn vì thực tế nhiều quỹ có mức độ rủi ro cao.

Đưa ra giải pháp cho vấn đề này, ông Nguyễn Trần Nam cho rằng, đây chính là thời điểm

“nói” hành lang pháp lý cho Quỹ Đầu tư BĐS. Ông Nam phân tích: Thị trường BĐS theo xu hướng của nền kinh tế, đang có dấu hiệu giảm sút. Năm 2009-2010, thị trường sốt giá nhưng không có người mua nên đã xảy ra tình trạng khủng hoảng và đóng băng. Còn ở thời điểm hiện tại, thị trường lại đang giảm sút vì nguồn cung khan hiếm mặc dù sức mua vẫn còn đó, những điểm siết trong quy định, thủ tục, cấp phép khiến thị trường vận động yếu đi.

Quỹ Đầu tư là hướng cân bằng dòng vốn nói chung, trong đó có thị trường BĐS. Tuy nhiên, về khung pháp luật, các quy định chưa thúc đẩy hình thành và hoạt động của Quỹ. Bởi vậy, đây chính là thời điểm để khởi thông thêm hành lang pháp lý cho hoạt động của Quỹ Đầu tư BĐS bởi việc cho phép đầu tư vào dự án chưa hoàn thành của Quỹ Đầu tư mới thực sự là động lực cho các dự án. Bên cạnh đó, Nhà nước nên miễn thuế cho Quỹ này và đánh thuế cho những người được chia cổ tức theo mô hình của Thái Lan, Indonesia để thu hút người dân đầu tư thay vì gửi tiết kiệm - ông Nam nhấn mạnh.

Về phía DN đầu tư Quỹ, đại diện Tập đoàn VinaCapital cho rằng: Việc chuyển nhượng là rào cản khiến Quỹ Đầu tư BĐS khó phát triển. Thời gian được phép chuyển nhượng dài (quy định nhà đầu tư rót vốn 13 - 30% vào quỹ BĐS mất 6 năm để chuyển nhượng) khiến các nhà đầu tư không mặn mà rót tiền vào Quỹ này. Chính vì vậy, nên áp dụng thời gian hạn chế chuyển nhượng để kích thích nhà đầu tư và thời gian khoảng 1 năm là phù hợp. Ngoài ra, giới hạn vay cũng gây khó khăn cho việc vận hành Quỹ, bởi giới hạn vay của Quỹ Đầu tư BĐS là 5% trên tổng giá trị tài sản ròng. Đây là giới hạn vay khiêm tốn, trong khi vốn chủ sở hữu lên đến 15%. Giới hạn vay cần lên đến 15 - 20% giá trị tài sản ròng - Đại diện VinaCapital kiến nghị.■

Đầu tư nước ngoài lập kỷ lục mới

Với tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần trong 4 tháng đầu năm 2019 đạt 14,59 tỷ USD, tăng 81% so với cùng kỳ năm 2018, khu vực đầu tư nước ngoài (FDI) vừa lập kỷ lục mới về giá trị vốn đầu tư đăng ký của 4 tháng trong vòng 4 năm trở lại đây.

4 tháng qua, cả nước có 1.082 dự án FDI mới được cấp Giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký cấp mới 5,34 tỷ USD, tăng 50,4% so với cùng kỳ năm 2018. Có 395 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm 2,11 tỷ USD, bằng 94% so với cùng kỳ năm 2018. Đồng thời, có 1.653 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị vốn góp 5,68 tỷ USD, gấp 3 lần so với cùng kỳ năm 2018 và chiếm 52,6% tổng vốn đăng ký. Ước tính, 4 tháng qua, các dự án FDI đã giải ngân được 5,7 tỷ USD, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2018.■

H.THUAN

Xây dựng Chương trình quốc gia về sản xuất sạch, tiêu dùng bền vững

Vừa qua, Bộ Công Thương đã tổ chức Hội thảo Tham vấn xây dựng Chương trình quốc gia về sản xuất sạch hơn và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2020-2030.

Năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững với 17 mục tiêu chung, 169 mục tiêu cụ thể. Trong đó, Mục tiêu thứ 12 về đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững thể hiện rõ sự cân bằng của 3 chiều cạnh: phát triển kinh tế, xã hội và môi trường. Từ năm 2009 đến nay, Bộ Công Thương đã chủ trì triển khai 2 Chiến lược và Chương trình quốc gia về sản xuất sạch hơn và tiêu dùng bền vững trên khắp cả nước. Hiện có 47 trung tâm tư vấn, hỗ trợ; gần 500 chuyên gia tư vấn; 45 tỉnh, thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược sản xuất sạch hơn; khoảng 150 tỷ đồng đã

được dành cho thực hiện các hoạt động sản xuất sạch hơn...■

P.KHANG

Giải ngân vốn đầu tư công mới đạt 16,45%

Bộ Tài chính cho biết, ước giải ngân thanh toán 4 tháng đầu năm 2019 nguồn vốn đầu tư công là 68.548,5 tỷ đồng, đạt 16,45% so với kế hoạch Quốc hội giao và đạt 18,67% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó: vốn trong nước là 67.361,9 tỷ đồng, đạt 18,24% kế hoạch Quốc hội giao và đạt 19,9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Số liệu giải ngân này vẫn chưa đáp ứng chỉ đạo của Chính phủ, đặc biệt, giải ngân vốn ngoài nước chỉ là 1.186 tỷ đồng, đạt 2,5% kế hoạch Quốc hội giao và đạt 4,14% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Bên cạnh đó, có 33 Bộ, ngành và 6 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 10%; trong đó, 11 Bộ, ngành gần như chưa giải ngân được kế hoạch.■

THUY ANH

TIN VẤN

- Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 37/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt bổ sung danh mục các nhiệm vụ triển khai thực hiện Công ước quốc tế về tìm kiếm và cứu nạn hàng hải năm 1979 theo Quyết định số 06/2009/QĐ-TTg ngày 15/01/2009 giai đoạn 2019-2025.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang dự thảo Thông tư quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt.

- Số liệu từ Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) cho biết, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước trong 4 tháng đầu năm ước tính đạt 156,81 tỷ USD, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước.■

HÒA LÊ

Tránh trượt lùi, cần tăng năng suất lao động

Số liệu từ Chỉ số Phát triển thế giới của Ngân hàng Thế giới cho thấy, trong giai đoạn 1991-2016, năng suất lao động của Việt Nam tăng trung bình 4,7% mỗi năm. Mức tăng này cao nhất trong khu vực ASEAN, vượt xa mức âm 0,7% của các nước thu nhập thấp và mức 2,5% của các nước thu nhập trung bình thấp, nhưng lại thấp hơn nhiều so với mức tăng của Trung Quốc (9%).

Mức tăng này phần lớn là nhờ thành tích phát triển đầy ấn tượng của Việt Nam trong giai đoạn 1991-2006, khi năng suất lao động tăng trung bình 5,1% hằng năm - mức cao nhất trong các nước ASEAN. Tuy nhiên, theo các nhà nghiên cứu, cần phải lưu ý rằng mức tăng trưởng năng suất lao động của Việt Nam đã giảm từ năm 2007, với mức tăng trung bình hằng năm là 4,1% trong giai đoạn 2007-2016 và mức tăng này đứng thứ hai trong các nước thuộc khu vực ASEAN (sau Lào). Cũng trong giai đoạn này, năng suất lao động trung bình tại nhóm các nước thu nhập thấp và thu nhập trung bình thấp tăng ở mức tương ứng 2 và 3,7%. Do vậy, năng suất lao động của Việt Nam tăng nhanh trong giai đoạn 1991-2006 khi Việt Nam nằm trong nhóm các nước có thu nhập thấp và chậm lại trong giai đoạn 2007-2016 khi Việt Nam gia nhập nhóm các nước có thu nhập trung bình thấp là trái ngược với xu hướng của nhóm các nước có thu nhập thấp và thu nhập trung bình thấp, tăng chậm trong giai đoạn đầu và tăng nhanh trong giai đoạn sau.

Trong giai đoạn 2016-2020 và tiếp theo, Việt Nam đã đặt mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. Do đó, vấn đề được đặt ra tại nhiều diễn đàn là làm sao Việt Nam có thể bắt kịp năng suất lao động so với các quốc gia trong khu vực. Nhờ đạt được mức tăng trưởng năng suất lao động trung bình cao nhất trong giai đoạn 1991-2016, Việt Nam phần nào

Tăng năng suất lao động và khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp

□ PHÚC KHANG

Ưu tiên nâng cao năng suất và khả năng cạnh tranh của các DN Việt Nam hoạt động trong ngành công nghiệp chế tạo là khuyến nghị quan trọng vừa được các chuyên gia, nhà nghiên cứu của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc đưa ra khi công bố Báo cáo nghiên cứu chuyên sâu về chủ đề này.



Để phát triển nhanh và bền vững, Việt Nam cần nâng cao khả năng cạnh tranh của các DN chế biến, chế tạo

"Là nước thu nhập trung bình thấp đang theo đuổi con đường tăng trưởng bao trùm để tạo ra nhiều việc làm năng suất hơn cho người lao động trong giai đoạn phát triển tiếp theo, Việt Nam cần đặt nâng cao năng suất và khả năng cạnh tranh của các DN thuộc ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là trung tâm của chiến lược tăng trưởng của Việt Nam" (Báo cáo Năng suất và khả năng cạnh tranh của các DN Việt Nam - ngành công nghiệp chế tạo).■

đã thu hẹp được khoảng cách về năng suất lao động với các quốc gia khác trong khu vực ASEAN, tuy nhiên, khoảng cách này vẫn còn lớn. Các chuyên gia nghiên cứu dự tính, nếu mức tăng trưởng năng suất lao động tương lai của các quốc gia trong khu vực không thay đổi so với thời kỳ 2007-2016 thì Việt Nam sẽ khó bắt kịp được năng suất của Trung Quốc và Ấn Độ, bởi khoảng cách hiện tại là rất lớn và quan trọng hơn nữa là năng suất lao động của Việt Nam tăng ổn định và chậm hơn nhiều so với hai quốc gia này. Thậm chí,

Việt Nam cũng không bắt kịp năng suất lao động của Lào. Do đó, Việt Nam cần phải cố gắng nhiều hơn nữa để đạt được tăng trưởng năng suất lao động cao hơn so với mức tăng trưởng trong quá khứ nếu Việt Nam muốn bắt kịp các quốc gia khác.

Thúc đẩy năng lực cạnh tranh bằng chính sách

Trong những năm gần đây, chỉ số cạnh tranh công nghiệp, xuất khẩu công nghiệp chế tạo và lợi thế so sánh của Việt Nam liên tục được cải thiện so với các nước

trong khu vực. Ở một số chỉ tiêu như tỷ lệ giá trị gia tăng trên giá trị đầu ra hoặc doanh thu và lợi thế so sánh, Việt Nam vượt trội so với Ấn Độ và Bangladesh.

Tỷ lệ giá trị sản xuất gia tăng của toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trên GDP của Việt Nam tăng 0,9% trong giai đoạn 2005-2017. So với các nước được chọn, mức tăng về giá trị tuyệt đối này thấp hơn so với các mức tăng của Campuchia, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và Hàn Quốc, song lại cao hơn các nước so sánh khác như: Indonesia,

Malaysia và Thái Lan là những nước có tỷ lệ giá trị sản xuất gia tăng trên GDP giảm.

Bên cạnh đó, vào đầu những năm 90, Việt Nam có thành tích kém nhất trong Bảng xếp hạng Chỉ số Hiệu suất công nghiệp cạnh tranh, cách xa các nước so sánh. Trong 3 thập kỷ qua, nhờ có nhiều tiến bộ lớn về giá trị xuất khẩu, giá trị sản xuất gia tăng, giá trị gia tăng của chế tạo công nghệ cao và công nghệ vừa nên Việt Nam đã có bước tiến lớn trong Bảng xếp hạng Chỉ số Hiệu suất công nghiệp cạnh tranh và đuổi kịp với nhóm các nước có thu nhập trung bình, dần thu hẹp được khoảng cách với các nước đã công nghiệp hóa. Tuy nhiên, sự tiến bộ về Chỉ số này chủ yếu do khu vực FDI mang lại, đóng góp của DN trong nước vẫn còn hạn chế.

Theo các chuyên gia, mặc dù ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đã có sự cải thiện rõ rệt về năng suất và khả năng cạnh tranh trong những năm gần đây nhưng khoảng cách với các nước thu nhập trung bình và các nước phát triển vẫn còn lớn.

Để giải bài toán năng suất và năng lực cạnh tranh của các DN Việt Nam, các chuyên gia nhấn mạnh, cần phải tăng cường liên kết và chuyển dịch lên các mức cao hơn trong các chuỗi giá trị; tăng năng suất lao động và tỷ lệ nội địa, đặc biệt là khối lượng, giá trị xuất khẩu thông qua thực hiện một loạt các chính sách. Đây cần phải là mục tiêu ưu tiên chung của nhiều chính sách quốc gia, từ công nghiệp hóa, cải cách DNNN và phát triển khu vực tư nhân cho tới thương mại, thu hút FDI, nghiên cứu phát triển, đào tạo nghề và đầu tư công.■

Habeco đặt mục tiêu doanh thu hơn 8.000 tỷ đồng

Ngày 07/5, tại Hà Nội, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (Habeco) đã ra mắt Bộ nhận diện thương hiệu mới với thông điệp "Sức bật Việt Nam".

Sự kiện đánh dấu bước phát triển mới của Habeco hướng đến sự hiện đại, không bị bó hẹp bởi những giá trị truyền thống. Bộ nhận diện thương hiệu mới có màu xanh chủ đạo của logo Habeco cùng ngôi sao dẫn lối thành công màu vàng thể hiện sự tươi mới và sức mạnh không ngừng phát triển. Dự kiến, trong tháng 5/2019, Habeco sẽ cho ra mắt 2 dòng sản phẩm mới. Tổng công ty đặt mục tiêu năm 2019 sẽ tiêu thụ 434,5 triệu lít bia các loại và 3,6 triệu lít nước uống đóng chai. Habeco dự kiến đạt doanh thu 8.270 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 384,5 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế 310 tỷ đồng, giảm 36% so với năm 2018.■

Q.ANH

Đã thu hồi 10.350 tỷ đồng nợ thuế

Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) cho biết, đến ngày 30/4/2019, cơ quan thuế đã thu nợ ước đạt 10.350 tỷ đồng, bằng 26,7% nợ đến 90 ngày và trên 90 ngày tại thời điểm 31/12/2018, tăng 1,6% so với cùng kỳ. Trong đó, thu bằng biện pháp quản lý nợ là 7.814 tỷ đồng, thu bằng biện pháp cưỡng chế nợ là 2.536 tỷ đồng.

Đến hết tháng 4/2019, toàn ngành thuế đã thực hiện được 13.046 cuộc thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế, đạt 14,97% kế hoạch năm 2019; kiểm tra được 84.090 hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế. Tổng số tiền kiến nghị xử lý qua thanh tra, kiểm tra ước đạt hơn 9.563 tỷ đồng, bằng 106,22% so với cùng kỳ năm 2018. Tổng số tiền thuế nộp vào ngân sách là hơn 1.206 tỷ đồng.■

MINH ANH

Đề ngân hàng Việt vươn xa

Đó là chủ đề của Diễn đàn Toàn cảnh ngân hàng năm 2019 do Ngân hàng Nhà nước và Thời báo Kinh tế Sài Gòn phối hợp tổ chức sáng 08/5.

Diễn đàn tập trung thảo luận vào 3 mảng chính của thị trường tài chính, ngân hàng, đó là: bức tranh tổng quan về điều hành chính sách tiền tệ trong năm 2018 và những nét chính trong 2019; củng cố nội lực hệ thống ngân hàng; tương lai phát triển của hệ thống ngân hàng với những xu hướng lớn như: tín dụng xanh, ngân hàng số... Với sự tham gia của các chuyên gia, với những phân tích có chiều sâu về điều hành chính sách tiền tệ và quá trình tái cơ cấu ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu, đầu tư công nghệ ngân hàng trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, Diễn đàn mang đến những gợi ý về chính sách và giải pháp cho lãnh đạo, nhà đầu tư, cổ đông các ngân hàng

thương mại và khối DN.■

Đ. KHOA

Đầu tư hơn 10.000 tỷ đồng xây cao tốc TP. HCM - Mộc Bài

Sở Giao thông vận tải (GTVT) TP. HCM cho biết, Ban Quản lý dự án 2 (Tổng cục Đường bộ) vừa trình Bộ GTVT thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án Đường cao tốc TP. HCM - Mộc Bài (Tây Ninh). Tuyến cao tốc dài 53,5 km bắt đầu từ đường Vành đai 3 (huyện Hóc Môn, TP. HCM). Công trình được đề xuất đầu tư theo 2 giai đoạn theo hình thức đối tác công - tư, với tổng mức đầu tư gần 10.700 tỷ đồng. Tuyến cao tốc này được kỳ vọng kéo giảm tình trạng ùn tắc và tai nạn giao thông trên quốc lộ 22; tạo điều kiện phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất dọc tuyến trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, đặc biệt là Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài.■

LÊ HÒA

Địa phương vẫn được khuyến khích tăng chi nhiều nhất có thể

Theo nhóm tác giả, sau khi áp dụng Luật NSNN năm 2002, tỷ lệ thu ngân sách địa phương trong tổng NSNN tăng mạnh. So với tổng thu cân đối NSNN, thu ngân sách địa phương theo phân cấp đã tăng từ trung bình 26,4% giai đoạn 1997-2003 lên đến hơn 35% giai đoạn 2004-2011 và 42% giai đoạn 2015-2017. Tỷ lệ chi của ngân sách địa phương trong tổng chi NSNN cũng tăng lên nhanh chóng, từ khoảng 40% năm 1997 lên hơn 60% năm 2012, trước khi giảm xuống trong giai đoạn sau đó. Cho đến năm 2018, tỷ lệ chi ngân sách địa phương vẫn chiếm khoảng 55% tổng chi cân đối NSNN. Như vậy, tỷ lệ thu và chi của ngân sách địa phương trong tổng NSNN đã và đang được phân cấp ngày càng mạnh hơn cho chính quyền địa phương.

Chính sách phân cấp ngân sách của Việt Nam đã hướng tới mục tiêu đảm bảo tính công bằng trong chi tiêu của các địa phương. Tuy nhiên, mô hình phân cấp NSNN còn nhiều hạn chế như: Chưa khuyến khích các địa phương nuôi dưỡng nguồn thu, cải thiện hiệu quả chi nhưng lại khuyến khích các tỉnh tăng chi nhiều nhất có thể; Việc phân cấp chi đầu tư quá mạnh có thể gây ra tình trạng nguồn vốn đầu tư của T.Ư giảm, làm ảnh hưởng đến sự tập trung nguồn lực cho các dự án quan trọng quốc gia, dễ dẫn đến tình trạng đầu tư lãng phí khi các địa phương đều có nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng giống nhau, tràn lan, chồng chéo...; Tỷ lệ thu ngân sách của các địa phương đã tăng lên đáng kể nhưng không phải do việc thay đổi theo hướng đề lại nguồn thu nhiều hơn cho địa phương, mà là do địa phương khai thác các nguồn thu được phân chia 100%; Tương quan giữa nguồn thu được giữ lại và nhiệm vụ chi của các cấp chính quyền địa phương chưa tương xứng; Kỷ luật ngân sách không được chấp hành nghiêm, còn tình trạng khác biệt lớn giữa số dự toán và quyết toán; Quy định mới về tỷ lệ vay nợ của địa phương tạo nên thách thức cho các tỉnh nghèo có nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng lớn; Thiếu cơ chế giám sát việc thực thi quy định về phân bổ ngân sách; Tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý ngân sách địa phương còn hạn chế...

Cơ chế phân cấp ngân sách nhà nước cần được sửa đổi như thế nào?

□ THÙY ANH

Chính sách phân cấp NSNN của Việt Nam đã hướng tới mục tiêu đảm bảo tính công bằng trong chi tiêu của các địa phương. Tuy nhiên, mô hình phân cấp NSNN còn nhiều hạn chế. Nhóm chuyên gia của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã khuyến nghị nhiều giải pháp về vấn đề này.



Mô hình phân cấp NSNN vẫn còn nhiều hạn chế

Ảnh minh họa

Địa phương cần được tự chủ hơn trong quản lý nguồn thu

Nhóm nghiên cứu Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cho rằng: Trong ngắn hạn, khó có thể thay đổi ngay các quy định về phân cấp ngân sách. Tuy nhiên, trong trung và dài hạn, các chính sách cần có giải pháp để khắc phục những hạn chế nêu trên.

Theo đó, cơ quan quản lý cần thiết kế lại hệ thống NSNN và hướng tới quản lý ngân sách theo kết quả đầu ra. Cần tách bạch rõ ràng các cấp ngân sách. Sửa đổi cơ chế phân cấp theo hướng tạo quyền chủ động hơn cho địa phương trong phân bổ và quyết định ngân sách.

Cần trao cho địa phương quyền tự chủ cao hơn trong việc quyết định và quản lý nguồn thu. Quyền tự chủ về thu bao gồm quyền thay đổi thuế suất một số sắc thuế,

hoặc ở mức tự chủ cao hơn là địa phương có thể tự định ra sắc thuế riêng. Trước mắt có thể thí điểm cho phép chính quyền địa phương được tự quyết định thuế suất đối với thuế đất đai, thuế nhà đất, tiền cho thuê đất... trong khung thuế suất do T.Ư quyết định. Một giải pháp khác là cho địa phương áp dụng các hình thức phụ thu trên thuế thu nhập cá nhân hay thuế bán hàng và thuế tiêu thụ của T.Ư. Mức phụ thu thường phụ thuộc vào mức trần và sàn do chính quyền T.Ư xác định.

Việc phân cấp các khoản thu cần dựa trên nguyên tắc "lợi ích", nghĩa là tăng thu của ngân sách địa phương phải đi kèm với các cam kết cải thiện chất lượng dịch vụ công do địa phương cung cấp.

Có thể cho phép chính quyền địa phương tự chủ ở mức độ thích hợp trong

việc ra quyết định chi tiêu theo ưu tiên của địa phương, nhưng phải phù hợp với chiến lược và mục tiêu phát triển của quốc gia. Đồng thời, cần cho phép địa phương được quyền quyết định các chế độ, định mức chi tiêu trên cơ sở nguyên tắc hoặc trong khung do T.Ư quy định.

Cần đổi mới quy trình lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán ngân sách. Đổi mới một cách cơ bản quy trình này theo tư duy và phương pháp hiện đại, dựa vào kết quả đầu ra đồng thời gắn với tầm nhìn trung hạn.

Cấp địa phương cũng cần được tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình về tài chính, thực hiện nghiêm kỷ luật tài khóa. Phải có các cơ chế thích hợp để tăng cường tính minh bạch, công khai trong quản lý ngân sách ở các cấp chính quyền cũng như tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền nhằm đảm bảo tính hiệu quả của hoạt động quản lý ngân sách, trong đó cần đề cao vai trò của các cơ quan dân cử và KTNN.

Việc vay nợ của chính quyền địa phương cũng cần được thận trọng. Mặc dù tổng mức vay của địa phương đến nay còn khá thấp nhưng cũng đã đặt ra một số thách thức cần điều chỉnh chính sách quản lý nợ công. Chính phủ có thể cân nhắc chiến lược theo 2 cấp độ về vay nợ của địa phương. Những địa phương có thuận lợi hơn, Chính phủ có thể tạo môi trường để các địa phương này có thể tiếp cận thị trường vốn tốt hơn. Với những địa phương kém phát triển hơn, Chính phủ có thể tăng cường cho vay lại vốn ODA. Khi năng lực đã được cải thiện, các địa phương này cũng có thể tiếp cận từng bước với thị trường nợ. Tuy vậy, các bước đi cần thực hiện cẩn trọng và theo trình tự để ngăn ngừa tình trạng gia tăng đột biến nợ thiếu bền vững.■

Tuyên dương người lao động Dầu khí tiêu biểu

Vừa qua, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã phát động Tháng công nhân, Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động năm 2019, tuyên dương người lao động Dầu khí tiêu biểu và khen thưởng thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Chỉ thị 05).

Tại đây, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã tuyên dương 60 người lao động tiêu biểu cho hơn 60.000 người lao động trong toàn ngành. Đây là những đại diện ưu tú của đội ngũ công nhân lao động - những bông hoa người tốt, việc tốt, tâm huyết với nghề, đóng góp nhiều sáng kiến, cải tiến làm lợi lớn cho đơn vị, cho ngành dầu khí. Đồng thời, Công đoàn còn tuyên dương 26 cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Chỉ thị 05 nhằm ghi nhận, biểu dương và lan tỏa những giá trị tốt đẹp trong việc tích cực học tập, vận dụng sáng tạo tư tưởng, tấm gương

đạo đức của Bác vào công việc, lối sống hằng ngày.■ QUỲNH ANH

Thêm 4 ngân hàng được áp dụng tiêu chuẩn Basel II

Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Á Châu (ACB) vừa được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quyết định cho phép áp dụng Thông tư số 41/2016/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài - Thông tư 41 (phương pháp tiêu chuẩn của Basel II) kể từ ngày 01/5. ACB là 1 trong 10 ngân hàng được NHNN lựa chọn triển khai thí điểm Basel II từ năm 2014.

ACB chịu trách nhiệm ban hành quy định nội bộ về thuê ngoài chuyên gia thực hiện kiểm toán nội bộ; tổ chức thực hiện giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật cho hệ thống tính tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của NHNN; tuân thủ quy định Thông tư 41 và thực hiện chế độ báo cáo thống kê về tỷ lệ an toàn vốn đối với Thông tư 41 theo hướng dẫn của NHNN.

Cùng với ACB, Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Ngân hàng TMCP Tiên phong (TPBank) và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) cũng được NHNN trao quyết định áp dụng Thông tư 41 trong đợt này.■ Đ. KHOA

4 tháng, mới có thêm 2 doanh nghiệp được phê duyệt phương án cổ phần hóa

Bộ Tài chính cho biết, 4 tháng đầu năm, mới có thêm 2 DN được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa, với tổng giá trị DN là 295 tỷ đồng. Lũy kế từ năm 2016 đến hết tháng 4/2019, đã có 161 DN được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa, với tổng giá trị DN là 442.000 tỷ đồng; trong đó, giá trị vốn nhà nước là 206.000 tỷ đồng. Đến nay, số lượng DN còn phải cổ phần hóa là 97 DN, chiếm 76% kế hoạch đề ra.■

THÙY ANH

TIN VĂN

+ Ngày 07/5, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã tiếp ông Timothy Geithner - Chủ tịch Quỹ Warburg Pincus, nguyên Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ.

+ Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá - vừa có ý kiến về đánh giá tác động của việc điều chỉnh giá điện.

+ Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 22/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2015/TT-BTC quy định chi tiết thủ tục cấp Chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan, cấp và thu hồi mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan; trình tự, thủ tục công nhận và hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan.

+ Bộ Công Thương đang dự thảo Thông tư quy định kiểm tra nội bộ việc chấp hành pháp luật trong hoạt động công vụ của lực lượng quản lý thị trường.■ HOÀNG LONG

Tin tức

Kiến nghị các giải pháp cấp bách để phát triển trường sư phạm

Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng (ĐH, CĐ) Việt Nam vừa có Văn bản gửi Thủ tướng Chính phủ kiến nghị khẩn cấp về một loạt giải pháp cho hệ thống các trường sư phạm, trong đó đề nghị không thể vội vàng giải thể trường sư phạm tại địa phương.

Theo đó, Hiệp hội cho rằng, việc thực hiện chủ trương này cần có bước đi thích hợp. Trong khi chưa phê duyệt quy hoạch mạng lưới, Hiệp hội kiến nghị Thủ tướng chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành, địa phương chưa sáp nhập các trường sư phạm với các đơn vị khác thuộc thẩm quyền. Về lâu dài, từng bước chuyển các cơ sở này thành trường giáo dục trong các ĐH đa lĩnh vực hoặc khoa sư phạm trong các trường địa phương. ■

NGUYỄN LỘC

Nhân lực du lịch được đào tạo đang thiếu hụt

Đây là thông tin được công bố tại Chương trình “Ngày hội việc làm ngành du lịch và khách sạn 2019” do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân vừa phối hợp tổ chức.

Theo thống kê, cả nước hiện có hơn 190 cơ sở đào tạo về du lịch. Tuy nhiên, chỉ có 42% lực lượng trong lĩnh vực này được đào tạo về du lịch, 38% được đào tạo từ các ngành khác chuyển sang và khoảng 20% chưa qua đào tạo chính quy mà chỉ được huấn luyện tại chỗ. Để đạt được mục tiêu phát triển du lịch đã đề ra, nhiều chuyên gia cho rằng, trước tiên, các cơ quan quản lý, DN và cơ sở đào tạo cần giải được bài toán nguồn nhân lực. Đồng thời, các cơ sở đào tạo cần có sự kết nối với DN để thay đổi chương trình giảng dạy, phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động. ■

LỘC NGUYỄN

Tăng tỷ trọng thuốc sản xuất trong nước tại các cơ sở y tế

Bộ Y tế vừa ký ban hành Thông tư số 03/2019/TT-BYT kèm Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp thay thế Thông tư số 10/2016/TT-BYT.

Theo đó, Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp mà không chào thầu nhập khẩu tăng lên từ 146 thuốc lên 640 thuốc. Việc ban hành Danh mục trên cùng với các giải pháp đồng bộ tăng tỷ trọng thuốc trong nước tại Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”, các quy định ưu tiên thuốc sản xuất trong nước trong đấu thầu tại Thông tư quy định đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập đã giúp tỷ trọng thuốc sản xuất trong nước sử dụng tại các cơ sở y tế công lập tăng từ 15,61% năm 2013; 27,11% năm 2016 lên 35,95% năm 2018 và tiếp tục tăng trong thời gian tới. ■

ĐẶNG KHOA

Liên minh Châu Âu hỗ trợ Việt Nam 3.500 tỷ đồng thực hiện chính sách y tế

Đây là thông tin được đưa ra tại Hội nghị Tổng kết chương trình hỗ trợ chính sách ngành y tế do Bộ Y tế phối hợp với Liên minh Châu Âu (EU) tổ chức sáng 08/5 tại Hà Nội.

Báo cáo tại Hội nghị cho biết, trong hơn 20 năm qua, EU đã đồng hành cùng Việt Nam trong lĩnh vực sức khỏe với kinh phí tài trợ 3.500 tỷ đồng. Chương trình hỗ trợ chính sách ngành y tế kéo dài 9 năm gồm 2 giai đoạn, tập trung hỗ trợ cho các tỉnh, huyện, lý nghèo và khó khăn nhất của Việt Nam nhằm: tăng cường độ bao phủ thẻ bảo hiểm y tế; đào tạo cán bộ y tế; sửa chữa, nâng cấp bệnh viện và các trạm y tế xã; cung cấp các thiết bị y tế cơ bản; chuẩn hóa tài liệu hướng dẫn dịch vụ lâm sàng và cải thiện quản lý chất lượng bệnh viện. Sự hỗ trợ của EU đã tạo điều kiện thuận lợi cho ngành y tế Việt Nam hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược vì phát triển bền vững. ■

N. HỒNG

Chế tài đã có nhưng chưa đủ sức răn đe

Theo thống kê của Cục Cảnh sát giao thông (CSGT) - Bộ Công an, năm 2018, lực lượng chức năng xử lý hơn 91.000 trường hợp vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông. Bốn tháng năm 2019, CSGT đã xử lý gần 50.000 trường hợp vi phạm nồng độ cồn. Tuy nhiên, đại

trọng, gây thiệt hại cả về tính mạng, tài sản cho gia đình và xã hội. Do đó, cơ quan quản lý nhà nước cần nghiên cứu xem xét quy định pháp luật nhằm nâng mức xử phạt về tiền, thời hạn tước GPLX. Tuy nhiên, song song với việc nâng mức xử phạt, cần xác định rõ nguyên nhân lạm dụng rượu bia bắt nguồn từ ý thức của người tham gia giao thông,

tháng 6 tới đây, Bộ GTVT sẽ xin ý kiến Bộ Tư pháp và trình Chính phủ Nghị định 46 sửa đổi. Trong đó, nhóm hành vi liên quan đến nồng độ cồn được đề xuất tăng lên 20 - 30 triệu đồng và tước GPLX 24 tháng. Việc tước GPLX vĩnh viễn cũng đang được xem xét. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cần nhanh chóng có hướng dẫn xử lý hình sự

Bàn giải pháp ngăn chặn lái xe sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông

□ LÊ HÒA

Thời gian gần đây, hàng loạt vụ tai nạn giao thông (TNGT) liên tiếp xảy ra làm nhiều người chết và bị thương mà nguyên nhân chủ yếu do tài xế vi phạm nồng độ cồn. Trước tình hình đó, nhiều ý kiến cho rằng, Nhà nước cần có biện pháp xử lý mạnh tay để răn đe, không chỉ sau khi vụ việc diễn ra mà còn phải mang tính dự phòng, ngăn chặn hành vi vi phạm.

diện Phòng Tuyên truyền và Phổ biến pháp luật về an toàn giao thông (ATGT), Cục CSGT nhấn mạnh, lực lượng CSGT cũng chỉ mới xử lý được phần ngọn, vấn đề gốc là cần kiểm soát bằng pháp luật. Chúng ta cần một môi trường pháp lý chặt chẽ, có sự ràng buộc rõ ràng để khi người tham gia giao thông nghĩ đến hình phạt, chế tài hành chính, quy định quản lý Giấy phép lái xe (GPLX)... là không dám vi phạm. Đơn cử như pháp luật của Nhật Bản hiện nay quy định việc xử lý hình sự người uống rượu bia tham gia giao thông, ngay cả khi chưa gây hậu quả. Những người liên đới cũng phải xử lý trách nhiệm hình sự như: người ngồi trên xe biết tài xế uống rượu bia điều khiển xe nhưng không ngăn chặn; người bán rượu, người cho tài xế này uống rượu cũng bị liên đới trách nhiệm hình sự.

Trước việc liên tiếp xảy ra các vụ tai xế ô tô say xỉn đâm chết người, Ủy viên Thường trực Ủy ban Tư pháp của Quốc hội Đỗ Đức Hồng Hà nêu quan điểm, các nước trên thế giới xử phạt hành chính rất nghiêm để ngăn chặn, phòng ngừa từ xa việc sử dụng rượu bia, chất kích thích như: cấm, đánh thuế cao, quy định tuổi, giờ sử dụng. Việt Nam nên tiếp thu và học tập. Vấn đề tước GPLX xe vĩnh viễn, tịch thu phương tiện giao thông là một trong những giải pháp có thể áp dụng.

Về góc độ DN sản xuất kinh doanh rượu bia trong nước, Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam Nguyễn Tiến Vỵ chia sẻ, dù luật đã có quy định từ lâu song thực trạng vi phạm nồng độ cồn trong giao thông đường bộ hiện nay rất nghiêm



Năm 2018, hơn 91.000 trường hợp vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông bị xử lý. Ảnh minh họa

do đó, phải tăng cường hơn nữa các biện pháp tuyên truyền.

Sớm rà soát lại hành lang pháp lý để bổ sung chế tài

Theo Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải - GTVT) Phan Thị Thu Hiền, các chế tài xử lý vi phạm trong Luật Giao thông đường bộ và Nghị định số 46/2016/NĐ-CP (Nghị định 46) về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt rất mạnh, phạt tiền rất cao. Mức vi phạm 0,4 mg/lít khí thở bị phạt tiền từ 16 - 18 triệu đồng và tước quyền sử dụng GPLX trong 4 - 6 tháng. Tuy nhiên, mức xử phạt đó đã đủ để răn đe hay chưa thì cần nghiên cứu thêm. Hiện có rất nhiều đề xuất xử lý hình sự đối với hành vi lái xe uống rượu bia gây tai nạn nghiêm trọng. Tổng cục sẽ có nghiên cứu cụ thể để có thể tăng mức tiền xử phạt, tước GPLX và nhiều hình thức phạt bổ sung.

Nói thêm về việc tăng nặng chế tài xử phạt, đại diện Vụ An toàn giao thông (Bộ GTVT) cho biết, trong

với hành vi sử dụng rượu bia khi điều khiển phương tiện.

Liên quan đến vấn đề này, tại Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác bảo đảm trật tự ATGT quý I/2019, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình - Chủ tịch Ủy ban ATGT

quốc gia - cho rằng, tình trạng lái xe vi phạm nồng độ cồn, sử dụng ma túy, chất kích thích đang là vấn đề rất đáng lo ngại, trong khi việc kiểm tra, phát hiện xử lý hầu như chỉ phụ thuộc vào hoạt động tuần tra, kiểm soát của CSGT. Hoạt động khám sức khỏe tập trung bắt buộc do ngành GTVT, y tế thực hiện nhưng tỷ lệ thấp so với thực tế; vai trò chủ động ngăn chặn lái xe sử dụng ma túy, chất kích thích của chủ xe, chủ DN vận tải vẫn còn rất hạn chế. Vì vậy, Phó Thủ tướng yêu cầu các cơ quan chức năng sớm rà soát lại hành lang pháp lý để bổ sung chế tài xử lý nghiêm đối với nhà xe vi phạm, các lái xe sử dụng ma túy, uống rượu bia khi tham gia giao thông; cần nghiên cứu sửa luật theo hướng phạt nặng kết hợp với lao động công ích, tịch thu phương tiện và tước GPLX đối với các phương tiện sở hữu chính chủ. Cần tính toán, bổ sung hành lang pháp lý theo hướng xử phạt nhà xe (trường hợp phương tiện của nhà xe) khi để lái xe không đủ điều kiện sức khỏe điều khiển phương tiện. ■

TIN VĂN

- Từ ngày 12 - 14/5, tại Trung tâm Văn hóa Phật giáo Tam Chúc (tỉnh Hà Nam), Đại lễ Phật Đản Liên Hợp Quốc năm 2019 sẽ chính thức diễn ra. Đây là lần thứ 3 Đại lễ Vesak tổ chức tại Việt Nam, sau 2 lần đăng cai vào năm 2008 (Hà Nội) và 2014 (Ninh Bình).

- Thanh tra Chính phủ vừa công bố Quyết định thanh tra toàn diện việc chấp hành quy định của pháp luật về công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công tại Khu Liên hợp

thể thao quốc gia. Đây là cuộc thanh tra đột xuất, toàn diện được thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Từ tháng 3 - 5/2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Bộ Nội vụ kiểm tra công tác thực hiện tinh giản biên chế ngành giáo dục tại một số tỉnh, thành phố như: Hậu Giang, Bạc Liêu, Nam Định, Hưng Yên, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, 134 học sinh tham dự Kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế sẽ được miễn thi THPT quốc gia và xét tuyển thẳng vào đại học, cao đẳng năm 2019 theo quy định. ■

N. LỘC

Tin tức

Canada: Nhiều lỗ hổng trong các chương trình cứu nạn khẩn cấp

Bộ Tài nguyên Canada cuối tháng 4 vừa qua đã công khai Báo cáo kiểm toán về các kế hoạch cứu nạn khẩn cấp của Bộ cho giai đoạn từ tháng 4/2016 - tháng 9/2018. Báo cáo đã chỉ ra nhiều lỗ hổng “trọng yếu” cần giải quyết để có thể gia tăng hiệu quả của các dịch vụ cứu nạn khẩn cấp. Đây là một phản hồi tức thì của Bộ Tài nguyên Canada trước yêu cầu của Chính phủ nước này trong bối cảnh Canada đang phải hứng chịu hàng loạt trận lũ và cháy rừng, làm phá hủy hàng nghìn căn nhà tại các tỉnh, thành trong thời gian qua.■ (Theo CBC.ca)

Kiểm toán mạng lưới đường bộ châu Âu

Ngày 07/5, Tòa Thẩm kế châu Âu (ECA) thông báo về việc ECA hiện đang tiến hành cuộc kiểm toán về hỗ trợ của Ủy ban châu Âu (EC) trong xây dựng và bảo trì hệ thống đường bộ xuyên Liên minh châu Âu (EU). Theo đó, ECA sẽ xem xét, đánh giá việc phân bổ ngân sách và tài nguyên của EC dành cho Dự án Kết nối hạ tầng mạng lưới giao thông châu Âu (TEN-T) với thời gian dự kiến hoàn thành ban đầu vào trước năm 2050.■ (Theo Government Europa)

Hoa Kỳ: Kiểm toán tình trạng lạm dụng trẻ em tại tiểu bang Illinois

KTNN Hoa Kỳ vừa qua đã công bố Báo cáo kiểm toán về tình trạng lạm dụng trẻ em tại tiểu bang Illinois trong giai đoạn 2015-2017. Kết quả cho thấy, tỷ lệ lạm dụng trẻ em tăng 11% so với giai đoạn trước đó. Trong Báo cáo, Cơ quan Kiểm toán quốc gia đã đưa ra 13 khuyến nghị cho Sở Dịch vụ Trẻ em và Gia đình (DCFS) tiểu bang Illinois nhằm cải thiện tình hình. Cuộc kiểm toán bắt nguồn từ lời kêu gọi của các nhà làm luật tại Tiểu bang này sau khi có nhiều chỉ trích về những uẩn khúc xoay quanh cái chết của 3 trẻ em hồi tháng 01/2019.■ (Theo Associate Press)

Tin vắn

►► Ngân hàng Barclays Kenya đang trong quá trình bổ nhiệm EY trở thành hãng kiểm toán độc lập cho giai đoạn bắt đầu từ năm tài chính 2020. Đây là cột mốc đánh dấu sự trở lại sau 16 năm của EY tại Barclays Kenya.■

(Theo Consultancy Africa)

►► Ngày 03/5, PwC đã chính thức thông tin về việc trở thành hãng kiểm toán của Công ty Khoáng sản toàn cầu Anglo American của Hoa Kỳ từ năm tài chính 2020.■ (Theo World Coal)

TRÚC LINH

PALESTINE:

Cơ quan kiểm toán kiến nghị tăng cường vai trò các bên liên quan trong thực hiện SDG

□ THANH XUYỀN

Vừa qua, Cơ quan Kiểm toán và Kiểm soát hành chính nhà nước Palestine (PSACB) đã hoàn thành cuộc kiểm toán đánh giá về tính sẵn sàng của Chính phủ trong việc thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) của Liên Hợp Quốc vào năm 2030. PSACB cho biết, Chính phủ Palestine đã thể hiện những cam kết mạnh mẽ trong việc thực hiện các SDG, tuy nhiên, các bên liên quan cần phải tăng cường mối liên hệ và nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với vấn đề này.

Cam kết mạnh mẽ trong việc thực hiện SDG

Cuộc kiểm toán trên được thực hiện trong bối cảnh Kế hoạch Sharaka, một chương trình hợp tác giữa Tòa Thẩm kế Hà Lan và các Cơ quan Kiểm toán tối cao (SAI) khu vực Trung Đông và Bắc Phi gồm: Algeria, Iraq, Jordan, Morocco, Palestine và Tunisia đang được triển khai. Các kiểm toán viên của PSACB tiến hành kiểm toán dựa trên mô hình 7 bước và các phương pháp tiếp cận, đánh giá SDG của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI).

Báo cáo kiểm toán có tiêu đề “Đánh giá công tác chuẩn bị của Chính phủ Palestine trong việc thực hiện các SDG” được PSACB công bố nhân mạnh, Chính phủ Palestine đã thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc thực hiện các SDG. Chính phủ đã thành lập một nhóm công tác hoạt động trên phạm vi toàn quốc để phối hợp và theo dõi việc thực hiện các SDG. Cam kết mạnh mẽ của Chính phủ Palestine trong việc thực hiện các SDG cũng được thể hiện thông qua việc thành lập 17 nhóm làm việc chuyên trách, bao gồm cả các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, mỗi nhóm phụ trách theo dõi một SDG riêng.

Một nhóm làm việc tại Cục Thống kê T.Ư cũng được thành lập để phụ trách công tác giám sát thực hiện các SDG, đồng thời, đảm nhận việc phối



Palestine tham dự buổi ra mắt Trung tâm Mục tiêu phát triển bền vững khu vực Ả-Rập

Ảnh minh họa

hợp với các bên liên quan và giám sát các chỉ số thực hiện SDG.

Báo cáo kiểm toán cho biết thêm, tại thời điểm kiểm toán, Cục đã chuẩn bị một kế hoạch sơ bộ về các chỉ số SDG, thiết lập một cơ sở dữ liệu về các chỉ số và các nguồn dữ liệu có sẵn, đồng thời, tiến hành kiểm tra tính chính xác của các số liệu có liên quan.

PSACB đưa ra nhiều khuyến nghị cụ thể

Tuy nhiên, Báo cáo kiểm toán của PSACB cũng chỉ ra một số thiếu sót trong kế hoạch thực hiện các SDG của Chính phủ. Điển hình là tình trạng thiếu các kênh liên lạc hiệu quả giữa Chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự có liên quan đến kế hoạch thực hiện các SDG. Chính phủ cũng chưa có những biện pháp cụ thể và hiệu quả để nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc thực hiện SDG. Báo cáo cho biết, đến nay, Chính phủ vẫn chưa đưa ra được chương trình cụ thể nào để truyền đạt về sự cần thiết của việc thực hiện các SDG thông qua các phương tiện truyền thông hoặc các công cụ tuyên truyền khác.

Sau quá trình kiểm toán, PSACB đã đưa ra một số khuyến nghị cần thiết để

góp phần thực hiện t h à n h công kế h o a c h thực hiện các SDG. Trong đó, P S A C B đặc biệt chú trọng kêu gọi xây dựng và phát triển các sáng kiến n h ằ m nâng cao nhận thức của cộng

đồng về SDG. Cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong nhiệm vụ chiến lược này; tất cả mọi công dân đều có thể đóng góp vào mục tiêu chung của quốc gia, không phân biệt tuổi tác, khu vực địa lý.

Báo cáo kiểm toán cũng đưa ra khuyến nghị cần đảm bảo các nguồn tài chính để phục vụ việc thực hiện các SDG. Theo báo cáo, tại thời điểm kiểm toán, chương trình nghị sự quốc gia chưa có thông tin cụ thể về các nhu cầu tài chính cần thiết để thực hiện các SDG.

PSACB cũng chú trọng việc Chính phủ cần liên kết chặt chẽ và phối hợp với các tổ chức xã hội dân sự, các tổ chức tư nhân trong kế hoạch thực hiện SDG; đại diện các tổ chức trên nên được lựa chọn, bổ sung vào các nhóm chuyên trách của Chính phủ để tăng cường phối hợp hoạt động. Đồng thời, Chính phủ cũng cần lập các báo cáo thường niên để theo dõi tiến độ thực hiện các SDG; đảm bảo sự phối hợp giữa các kế hoạch chiến lược ở các cấp địa phương và chương trình nghị sự quốc gia, đồng thời, chú trọng việc xây dựng các mục tiêu phù hợp.■

(Theo Sdg.iisd.org và Sustainabledevelopment)

Trong tháng 4/2019, Cơ quan Kiểm toán tối cao Áo đã hoàn thành công tác kiểm toán việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030 ở nước này. Theo đó, Cơ quan này đã tiết lộ một loạt những thiếu sót liên quan đến công tác lập kế hoạch thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG), tổ chức thể chế, tính minh bạch và lập báo cáo.

Theo bản tóm tắt từ “Báo cáo của Tòa Thẩm kế Áo (COA) về việc thực hiện SDG và Chương trình nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc tại Áo”, cuộc kiểm toán SDG đã xem xét tới các công tác của Chính phủ Liên bang Áo, Bộ Liên bang về các vấn đề châu Âu,

CỘNG HÒA ÁO:

Nhiều thiếu sót trong việc thực hiện SDG

Hội nhập và Ngoại giao với tư cách là 2 đơn vị phối hợp để thực hiện SDG quốc gia. Ngoài ra, công tác kiểm toán SDG cũng được thực hiện tại Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Môi trường - Quản lý nước Liên bang và Bộ Giao thông, Đổi mới và Công nghệ Liên bang Áo.

Báo cáo của COA chỉ ra rằng, Chiến lược phát triển của Chính phủ Áo có đề cập đến Chương trình nghị sự 2030 nhưng đã thất bại trong việc thiết lập các biện

pháp thực hiện cụ thể. Chính phủ Áo chưa xây dựng được một kế hoạch thực hiện SDG trên toàn quốc có tính đến mối tương tác giữa các mục tiêu; thất bại trong việc xác định rõ trách nhiệm ở cấp liên bang, tỉnh và thành phố và thiếu lộ trình thực hiện cụ thể.

Ở cấp độ Ngành, Báo cáo kiểm toán cho rằng các chương trình, chiến lược và biện pháp của Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Môi trường - Quản lý nước và Bộ Giao thông - Đổi mới

và Công nghệ Liên bang có lồng ghép các vấn đề của Chương trình nghị sự 2030 nhưng đã không tiến hành phân tích lỗ hổng trong việc thực hiện các SDG. Về khía cạnh tính minh bạch, COA chỉ trích Chính phủ Liên bang đã không công khai các kết quả cũng như các nỗ lực trong thực hiện SDG, đồng thời không thực hiện việc báo cáo trước Nghị viện Áo.

Dựa trên những kết luận này, COA khuyến nghị Chính phủ Áo

khẩn trương thành lập một nhóm công tác liên ngành để thực hiện Chương trình nghị sự 2030 nhằm quản lý việc triển khai trên toàn quốc một cách thông suốt; thiết lập một chiến lược thực hiện bền vững, có tính đến sự đóng góp của xã hội dân sự; đưa các SDG vào mục tiêu của Chính phủ Liên bang; đồng thời khẩn trương chuẩn bị cho tiến trình đánh giá quốc gia tự nguyện (VNR) để báo cáo tại Diễn đàn chính trị cấp cao về Phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (HLPF) sẽ diễn ra tại Bỉ vào năm 2020.■

(Theo IISD Reporting Service và INTOSAI)
HOÀNG BÁCH

Tin tức

Sierra Leone: Hơn 1 tỷ USD bị tham ô

Cơ quan Kiểm toán tối cao Sierra Leone mới hoàn thành một cuộc kiểm toán đặc biệt về 4 lĩnh vực: viễn thông, công trình dân dụng, năng lượng, an sinh xã hội và phát hiện hơn 1 tỷ USD bị tham ô trong 3 năm (2015-2018). Một số quan chức có liên quan đến vụ biển thủ ngân sách trên đang chờ kết luận điều tra.■

(Theo Siconcordtimes)

Kiểm toán việc sử dụng vũ khí tại bang Nam Australia

Cảnh sát bang Nam Australia mới đây đã tiến hành kiểm toán an ninh vũ khí sau khi nhiều vụ vi phạm về quản lý, sử dụng súng bị phát hiện. Trong quá trình kiểm toán, nhiều hành vi vi phạm Đạo luật Sử dụng súng đã bị lên án, thậm chí, có đối tượng tăng trử tới 31 khẩu súng và nhiều đạn được trong nhà. Những đối tượng bị phát hiện sẽ sớm phải ra hầu tòa.■

(Theo Sapolice)

Sri Lanka: Sai phạm kế toán tại Ủy ban Điện lực Ceylon

Một cuộc kiểm toán nằm trong một dự án do nước ngoài tài trợ để hỗ trợ cung cấp điện cho các đảo xa của Sri Lanka đã tiết lộ những sai phạm kế toán tại Ủy ban Điện lực Ceylon (CEB). Cuộc kiểm toán xem xét năm đầu tiên dự án hoạt động (01/01 - 31/12/2017) cho biết, CEB thậm chí không có kiểm toán viên nội bộ nào và không thiết lập các cơ chế giám sát dự án.■

(Theo Economynext)

Tin vắn

►► Vừa qua, Đại học Capilano (Canada) đã tiến hành một cuộc kiểm toán về vấn đề người chuyên giới nhằm rút ngắn khoảng cách giữa các sinh viên.■

(Theo Capilanocourier)

►► Công ty Thương mại điện tử đa quốc gia Amazon (trụ sở tại Hoa Kỳ) mới đây đã bị Hãng tin Bloomberg lên án về việc Công ty này thuê hàng nghìn kiểm toán viên để xâm nhập dữ liệu cá nhân của khách hàng.■

(Theo Threatpost)

►► Tổng Kiểm toán Kenya mới đây đã lên tiếng chỉ trích Thống đốc quận Tharaka-Nithi dùng 200.000 USD mua xe hơi riêng.■

(Theo Nation)

YẾN NHI

PHILIPPINES:

Ủy ban Kiểm toán “sờ gáy” nhiều đơn vị điện lực

□ NGỌC QUỲNH

Ủy ban Kiểm toán Philippines (COA) cho biết hiện đang tiến hành một cuộc kiểm toán hoạt động đối với ngành công nghiệp điện của Philippines nhằm tìm ra những điểm yếu, thiếu sót của các đơn vị điện lực trên toàn quốc, từ đó kiến nghị những giải pháp tháo gỡ.

ALECO nợ 4 tỷ Peso

Cuộc kiểm toán được thực hiện trong bối cảnh tình trạng nợ doanh thu tăng cao, giá điện tăng, gây bức xúc dư luận, tác động xấu đến đời sống người dân và kinh tế của nhiều khu vực tại Philippines.

Trong Báo cáo sơ bộ được COA công bố ngày 16/4, COA đã chỉ trích Tổng công ty Điện lực tỉnh Albay (ALECO) của Philippines về khoản nợ hóa đơn điện năng khoảng 56 triệu Peso (4.370 USD) khiến toàn tỉnh Albay phải sống trong cảnh tối tăm do mất điện. Bê bối này của tỉnh Albay đã kéo theo nhiều đơn vị điện lực lớn của nước này bị “sờ gáy”.

Báo cáo của COA cho biết, tổng số khoản nợ của ALECO hiện nay, bao gồm cả nợ cũ và nợ mới, rơi vào khoảng 4 tỷ Peso (314.000 USD). Trong đó, số tiền điện hiện tại mà ALECO nợ Tập đoàn Thị trường điện Philippines là 1 tỷ Peso, 3 tỷ Peso còn lại (234.000 USD) thuộc về Tập đoàn Năng lượng National Grid, Tập đoàn Quản lý nợ và tài sản ngành điện (PSALM) và Tập đoàn Quản lý điện khí quốc gia.

Trong một tuyên bố phản hồi gửi COA, Bộ Năng lượng Philippines cho biết, nguyên nhân dẫn tới việc cắt điện trên diện rộng đối với tỉnh Albay là do ALECO không trả được hóa đơn tiền điện hiện tại cho Tập đoàn Thị trường Điện lực Philippines.

Bộ Năng lượng cho biết, thời gian qua, Bộ này đã phải liên tục hỗ trợ những Tổng công ty Điện lực yếu kém như ALECO để đảm bảo cung cấp dịch



Chính phủ Philippines đang nỗ lực thực hiện các biện pháp nhằm giảm giá điện năng **Ảnh minh họa**

vụ điện ổn định cho người tiêu dùng. Bộ cũng đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên với Tập đoàn Thị trường điện lực Philippines, National Grid và Tập đoàn Quản lý điện khí quốc gia để tránh xảy ra những sự cố tương tự.

Về phương hướng xử lý nợ, Bộ trưởng Bộ Năng lượng Carlos Petilla đã tiến hành một cuộc họp khẩn cấp với ALECO, theo đó, hai bên đã thỏa thuận rằng ALECO sẽ buộc phải trả 56 triệu Peso hóa đơn tiền điện hiện tại và 4 tỷ Peso nợ cũ sẽ được hoãn trả.

Nhiều đơn vị điện lực tiếp tục vào “tầm ngắm” kiểm toán, điều tra

Tiếp theo ALECO, COA cho biết hiện đang thực hiện Cuộc kiểm toán hoạt động và đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng công ty Điện lực TP. Zamboanga (ZAMCELCO) do Bộ Năng lượng Philippines quản lý. Cuộc kiểm toán dự kiến sẽ được hoàn thành vào cuối tháng này và kết quả sẽ được công bố trên Cổng thông tin điện tử chính thức của COA.

Ngoài ra, COA cho biết, Cơ quan này cũng đang tiến hành điều tra Bộ Năng lượng, Ủy ban Điều tiết điện lực cùng với Tổng công ty Điện lực thị

trường Philippines do liên quan đến vụ việc cắt điện ngoài kế hoạch của Công ty Điện lực Manila khiến giá điện tăng lên mức kỷ lục. Trước đó, Thượng viện Philippines cũng đã kêu gọi Bộ Tư pháp nước này và Văn phòng Điều tra quốc gia vào cuộc để điều tra những cáo buộc các công ty điện đang thông đồng với nhau để tăng hóa đơn điện của người dân.

Được biết, Philippines là một trong những quốc gia có giá điện năng cao nhất châu Á. Điều này xuất phát từ thực tế rằng, mặc dù đã tư nhân hóa thị trường điện song thực chất do nạn tham nhũng và hối lộ, quá trình chuyển đổi này đã rơi vào tay một số nhóm lợi ích khiến thị trường điện bị thao túng và giá điện năng ở mức cao.

Hạ viện Philippines trước đó đã xem xét tính khả thi của việc loại bỏ thuế suất giá trị gia tăng (VAT) 12% và áp dụng một mức thuế suất cố định thấp hơn đối với mật hàng điện năng nhằm hạ giá chi phí năng lượng cho người dân, phá thế độc quyền nhóm trên thị trường điện năng Philippines. Chính phủ nước này cũng đã tính đến phương án loại bỏ thuế VAT đối với chi phí phát sinh qua các khâu trung gian, từ khâu phát điện đến phân phối, mà DN điện áp lên người tiêu dùng. Giới chuyên gia nhận định, việc giảm giá điện không những góp phần giảm bớt gánh nặng chi phí sinh hoạt cho người dân, gián tiếp thúc đẩy tiêu dùng, mà còn gia tăng sức hấp dẫn của Philippines trong mắt các nhà đầu tư.■

(Theo Manila Bulletin và Philippine Star)

CANADA:

Chính quyền Thành phố Oshawa quản lý nhân lực lỏng lẻo

Mới đây, theo đề nghị của chính quyền TP. Oshawa, Hãng kiểm toán KPMG đã thực hiện và công bố Báo cáo kiểm toán xem xét công tác quản lý nhân lực tại các cơ quan trực thuộc Thành phố. Theo đó, Oshawa đứng đầu danh sách những thành phố quản lý cán bộ, người lao động lỏng lẻo nhất tại Canada.

Tình trạng nhân viên vắng mặt không có lý do, không có kế hoạch nghỉ phép xảy ra thường xuyên, ảnh hưởng đến công việc chung của cơ quan và gây lãng phí ngân sách.

Cuộc kiểm toán của KPMG tập trung kiểm tra hoạt động tại 4 cơ quan của Thành phố gồm: Cơ quan Dịch vụ vận hành, Cơ quan Dịch vụ kỹ thuật, Cơ quan Thực thi pháp luật và cấp phép và Cơ quan Dịch vụ cứu hỏa Oshawa.

Các cơ quan này được lựa chọn ngẫu nhiên trong cuộc kiểm toán của KPMG do nhiều năm qua, họ đã để xảy ra tình trạng nhân viên nghỉ làm, vắng mặt bừa bãi mà không hề có biện

pháp nào cứng rắn nhằm chấm dứt tình trạng trên.

Trong giai đoạn 2015-2018, cả 4 cơ quan này đều có tỷ lệ nhân viên vắng mặt tự do cao nhất so với tất cả các cơ quan khác. Trong những năm qua, tỷ lệ này vẫn liên tục tăng đều trước sự làm nger của các lãnh đạo.

Tại Cơ quan Dịch vụ kỹ thuật, việc quản lý nhân viên hầu như bị phớt lờ suốt nhiều năm. Sau khi Cơ quan này có lãnh đạo mới, hoạt

động giám sát nhân viên đã được tiến hành, tuy nhiên, việc này cũng không được thường xuyên. Ba cơ quan còn lại có bộ phận giám sát nhân viên, song, tình trạng nhân viên tự do nghỉ làm, vắng mặt vẫn xảy ra thường xuyên.

Mặc dù chính quyền Thành phố đã đưa ra những quy định về số ngày nghỉ phép cho nhân viên mỗi năm tại tất cả các cơ quan song 4 cơ quan này vẫn không tuân thủ. Thậm chí, một số nhân

viên đã vắng mặt trong suốt cả ca làm việc nhiều lần mà không hề bị kỷ luật.

KPMG bày tỏ mối lo ngại về phương thức và trách nhiệm quản lý, giám sát của Ban Lãnh đạo các cơ quan này. Hãng cũng khuyến nghị chính quyền Thành phố cần tiến hành một cuộc kiểm toán tương tự đối với tất cả các cơ quan trên toàn địa bàn.■

(Theo Oshawaexpress.ca)

TUỆ LÂM

KIỂM TOÁN
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: **ĐỖ HỒNG CÔNG**
Phó Tổng biên tập: **MAI HẢI ĐƯỜNG**

Trụ sở: 116 Nguyễn Chánh - Cầu Giấy - Hà Nội

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn

Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

Điện thoại: (024) 6262 8616 Số máy lẻ: Phòng Trị sự: 1316, Phòng Báo điện tử: 1318

Phòng Thư ký toà soạn: 1303, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 1312

Fax: (024) 6282 0708

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 2601 0000 056239

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội

Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của

Bộ Thông tin và Truyền thông

Chế bản vi tính tại Tòa soạn

In tại Công ty TNHH MTV in Quân đội 1

Giá: 5.800đ

Lao động phi chính thức dễ bị bóc lột, cưỡng bức

Theo Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Việt Nam hiện có hơn 18 triệu lao động đang làm các công việc phi chính thức (không bao gồm lao động trong khu vực hộ nông nghiệp). Lao động phi chính thức thường không được qua đào tạo, làm công việc giản đơn, không có hợp đồng lao động nên dễ bị bóc lột sức lao động. Đặc biệt, người lao động (NLĐ) thường xuyên bị cưỡng bức, làm việc trong điều kiện và thời gian không đảm bảo sức khỏe. Trong khi đó, thu nhập của NLĐ nhận được cũng thấp hơn rất nhiều lần so với mức trung bình của lao động làm việc. Bình quân là 4,4 triệu đồng/tháng, so với lao động chính thức 6,7 triệu đồng/tháng ở tất cả các vị trí việc làm.

Đáng chú ý, tỷ lệ lao động phi chính thức không có BHXH ở Việt Nam lên tới 97,9% và chỉ có 0,2% được đóng BHXH bắt buộc, còn lại 1,9% đóng BHXH tự nguyện. Tỷ lệ này thấp hơn rất nhiều so với khu vực chính thức, nơi NLĐ đang ngày càng được quan tâm và bảo vệ tốt hơn nhờ tham gia vào hệ thống an sinh xã hội thông qua BHXH, BHYT.

Những nghiên cứu về lao động phi chính thức ở Việt Nam đã chỉ rõ, lực lượng lao động này có đóng góp không nhỏ vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần lấp đầy khoảng trống thiếu hụt việc làm và thu

Đảm bảo quyền và lợi ích cho lao động khu vực phi chính thức

Bài và ảnh: NGUYỄN VĂN

Chiếm tới trên 57% (khoảng 18 triệu người) và góp phần quan trọng trong nền kinh tế, song lực lượng lao động phi chính thức lại đang bị “bỏ quên” trong nhiều chính sách và đa số không có bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (BHXH, BHYT). Thực trạng này đòi hỏi các cơ quan xây dựng chính sách phải nghiên cứu các quy định để đảm bảo quyền lợi cho đối tượng lao động này, nhất là khi Bộ luật Lao động đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung.



Lao động khu vực phi chính thức đang chịu nhiều thiệt thòi

nhập. Tuy nhiên, các chính sách an sinh xã hội vẫn chưa bao phủ lên số đông NLĐ làm việc tại khu vực này.

Cụ thể hóa các quy định về lao động phi chính thức

Trước thực tế này, Dự thảo

lần 2 Bộ luật Lao động (sửa đổi) đang được Chính phủ lấy ý kiến nhân dân để hoàn thiện và trình Quốc hội đã bổ sung các quy định nhằm mở rộng diện bao phủ của chính sách tiền lương, thời giờ làm việc, kỷ luật lao động, giải quyết tranh chấp

lao động... trong khu vực phi chính thức.

Theo các chuyên gia trong lĩnh vực lao động, việc làm, Bộ luật Lao động hiện hành đã có quy định điều chỉnh đối với đối tượng lao động này, song những điều chỉnh đó chưa được quan tâm đúng mức, lao động khu vực phi chính thức về cơ bản vẫn chưa được Nhà nước bảo vệ quyền lợi chính đáng do thiếu cơ sở pháp lý. Do đó, góp ý vào Dự thảo Luật, nguyên Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Phạm Minh Huân lưu ý, các quy định về đối tượng lao động phi chính thức cần phải được cụ thể hóa, rõ ràng để đảm bảo phục vụ tốt cho công tác quản lý lao động, sâu xa hơn là đảm bảo quyền lợi cho NLĐ trong khu vực này. Theo ông Huân, mối quan hệ lao động - việc làm tất yếu tồn tại lực lượng lao động phi chính thức; việc chính thức hóa đối tượng lao động này khi chưa

tính đến các yếu tố phát sinh sẽ khó mang lại kết quả tích cực. Do đó, việc điều chỉnh quy định, dần hướng đối tượng lao động này vào khu vực chính thức là giải pháp phù hợp hơn cả. “Điều quan trọng là phải tuyên truyền để bản thân lao động thấy được lợi ích của việc tham gia vào quan hệ lao động một cách chính thức, được Nhà nước đảm bảo, hạn chế rủi ro” - ông Huân nói.

Trong khi đó, ông Lê Đình Quảng - Phó Trưởng ban Quan hệ Lao động (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam) - cũng cho rằng, bên cạnh những lợi ích khi được pháp luật bảo hộ, lao động trong khu vực phi chính thức cần được hiểu hơn về quyền lợi khi có tổ chức công đoàn. Tuy nhiên, trong điều kiện chưa thể tham gia vào khu vực lao động chính thức, NLĐ khu vực phi chính thức cần có các tổ chức đại diện cho mình (ngoài tổ chức công đoàn). Tổ chức đó, theo ông Quảng, có thể là các hội nghề nghiệp và các hội này cần có thêm chức năng gắn với tổ chức công đoàn để có thể bảo vệ được quyền lợi của NLĐ trong khu vực phi chính thức.■

Cấp mã số bảo hiểm xã hội cần đảm bảo quy trình chặt chẽ, chính xác

Theo Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam, mã số BHXH là mã số định danh cá nhân duy nhất của người tham gia do cơ quan BHXH cấp để ghi trên sổ BHXH, thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT). Người dân chỉ cần cung cấp mã số BHXH khi tham gia, hưởng các chế độ BHXH, BHYT. Trong trường hợp không nhớ, cơ quan BHXH phải có trách nhiệm đối chiếu dữ liệu quản lý.

Với việc áp mã số BHXH, cơ quan BHXH cũng thuận tiện trong việc giải quyết chế độ; giảm thời gian kê khai, cập nhật thông tin người tham gia BHXH, BHYT. Tuy nhiên, thời gian qua, việc quản lý cơ sở dữ liệu (CSDL) này vẫn còn nhiều hạn chế; việc cập nhật, cấp mã còn chậm, bị trùng, sai sót, làm ảnh hưởng đến chất lượng thông tin, tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT.

Nhằm khắc phục tình trạng này, BHXH Việt Nam vừa ban hành Quyết định số 346/QĐ-BHXH về Quy chế quản lý và cấp mã số BHXH cho người tham gia BHXH, BHYT. Theo đó, quy trình cấp, quản lý mã số BHXH có sự tham gia của: UBND xã, cơ quan bưu điện và cơ quan BHXH với sự chỉ đạo thống nhất từ Tổ kiểm soát cập nhật dữ liệu hộ gia đình tại cấp T.Ư, cấp tỉnh và cấp huyện. Quy trình thực hiện được tổ chức chặt chẽ trong rà soát, đối chiếu thông tin trên nguồn dữ liệu tập trung toàn quốc đảm bảo cập nhật đầy đủ, chính xác sự biến động của thành viên hộ gia đình vào CSDL hộ gia đình. Mỗi người tham gia chỉ được cấp duy nhất một mã số BHXH.

Trong cấp mã số BHXH, điều quan trọng nhất là cán bộ BHXH khi tiếp nhận thông tin ban đầu về tăng giảm, cập nhật thành viên hộ gia đình từ UBND xã, cơ quan bưu điện bắt buộc phải thực hiện thao tác tìm kiếm, rà soát thông tin này trên CSDL hộ gia đình toàn quốc, với nhiều tiêu thức

thông tin cụ thể để chắc chắn rằng hộ gia đình, thành viên này được cấp mã số lần đầu. Toàn bộ thao tác của cán bộ nhập liệu được lưu lại trên các hệ thống phần mềm. Tổ kiểm soát tại T.Ư sẽ kiểm tra, nhắc nhở, xử phạt nếu cán bộ nhập dữ liệu không thực hiện rà soát hoặc để sai sót. Sơ đồ cấp mã số gồm 2 phần, đầu tiên phải thao tác tìm kiếm hộ gia đình theo nhiều tiêu chí; sau đó cập nhật thông tin cá nhân, tìm kiếm theo các bộ tiêu chí thông tin định danh (họ tên, ngày sinh, nơi cấp giấy khai sinh).

Theo BHXH Việt Nam, cấp mã số BHXH sẽ giúp việc quản lý được thực hiện xuyên suốt quá trình tham gia đóng, hưởng chế độ BHXH, BHYT; đồng thời, chống lạm dụng quỹ BHXH, BHYT, làm căn cứ cấp sổ BHXH, thẻ BHYT điện tử. Thực hiện được điều này sẽ chấm dứt tình trạng trùng thẻ BHYT và người dân cũng bao quát được quá trình tham gia đóng, hưởng BHYT và BHXH khi hết tuổi lao động.

Tuy nhiên, Phó Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Trần Đình Liệu cho biết, quy định đã có nhưng nếu chấp hành không nghiêm quy chế quản lý, cấp mã BHXH vẫn có khả năng dẫn đến một người có nhiều mã, CSDL hộ gia đình không được cập nhật đầy đủ, chính xác. Điều đó đòi hỏi BHXH các tỉnh, thành phố cần tập trung thao tác xử lý sau khi Trung tâm Công nghệ thông tin (CNTT), BHXH Việt Nam hướng dẫn thực hiện. Bên cạnh đó, Trung tâm CNTT phải phối hợp với Ban Thu (BHXH Việt Nam) sớm lên phương án cấp mã đơn vị sử dụng lao động như đối với cấp mã số BHXH để thống nhất trong quản lý. Theo đó, việc đồng nhất, lấy mã số thuế làm mã số BHXH phải sớm được hoàn thiện để tránh tình trạng trùng lặp mã số BHXH.■

BẢO TRẦN

Phát triển ít nhất 200.000 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trong năm 2019

Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) về tình hình triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH), tính đến hết quý I/2019, số tham gia BHXH tự nguyện toàn quốc đạt khoảng 312.000 người, tăng 89.106 người so với thời điểm tháng 9/2018.

Với kết quả này, Bộ LĐ-TB&XH đặt mục tiêu phấn đấu trong năm 2019 phát triển tăng mới được ít nhất 200.000 người tham gia BHXH tự nguyện, bằng quá trình 10 năm triển khai thực hiện chính sách BHXH tự nguyện. Trong đó, Bộ tập trung vào các giải pháp như: xây dựng kế hoạch phát triển người gia BHXH tự nguyện có sự phân công trách nhiệm cụ thể từng bên; tính toán và giao chỉ tiêu phát triển số người cụ thể của từng địa phương; tổ chức 2 hội nghị khu vực trong tháng 4, 5/2019 với sự tham gia của lãnh đạo các địa phương nhằm bàn giải pháp thực hiện đồng bộ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, trọng tâm phát triển là nông dân và lao động khu vực phi chính thức; chuẩn hoá tài liệu tuyên truyền để triển khai khoảng 5.000 hội nghị tuyên truyền, đối thoại trực tiếp đến từng thôn xóm; tập huấn đội ngũ tuyên truyền viên...■

Đ. KHOA

Cần 600 bác sĩ
cho 62 huyện nghèo

Dự án được Bộ Y tế quyết định triển khai thực hiện từ tháng 02/2013 với mục tiêu tăng cường bác sĩ có chuyên môn cao để chăm sóc sức khỏe cho người dân tại các vùng đặc biệt khó khăn; đảm bảo tính bền vững nguồn nhân lực y tế chất lượng cao. Dự kiến đến năm 2020 sẽ đưa khoảng hơn 300 - 500 bác sĩ trẻ về công tác tại các vùng khó khăn, giải quyết tình trạng thiếu hụt nhân lực ngành y tế.

Các bác sĩ trẻ được lựa chọn tham gia Dự án sẽ được đào tạo chuyên khoa cấp I thuộc các chuyên ngành trong 24 tháng trước khi về vùng khó khăn làm công tác tình nguyện. Sau khi hoàn thành thời gian đào tạo, họ sẽ công tác tại các huyện nghèo như đăng ký. Thời gian tối thiểu làm việc tại vùng khó khăn đối với bác sĩ nam là 3 năm, bác sĩ nữ là 2 năm. Riêng các bác sĩ được các huyện nghèo cử đi đào tạo sẽ công tác lâu dài tại bệnh viện, trung tâm y tế huyện nghèo.

Theo nhu cầu của 62 huyện nghèo, hiện cần khoảng 600 bác sĩ các chuyên khoa, trong đó, 7 chuyên khoa có nhu cầu nhiều nhất là: nội, ngoại, sản, nhi, hồi sức cấp cứu, truyền nhiễm, chẩn đoán hình ảnh. Báo cáo của Bộ Y tế cho thấy, sau 6 năm triển khai, Dự án đang đào tạo 354 bác sĩ thuộc 11 chuyên khoa. Dự án đã tổ chức khai giảng 14 khóa bác sĩ chuyên khoa cấp I tại Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y-Dược Huế và Trường Đại học Y-Dược Hải Phòng và đã bàn giao 28 bác sĩ cho 18 huyện nghèo thuộc 10 tỉnh. Ngày 24/4 vừa

BÁC SĨ TRẺ TÌNH NGUYỆN VỀ CÔNG TÁC TẠI VÙNG KHÓ KHĂN:

Củng cố nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng y tế

□ Bài và ảnh: KIM AN

Hiện nay, nguồn nhân lực y tế ở nước ta còn rất thiếu cả về số lượng và chất lượng, nhất là ở tuyến cơ sở, các vùng khó khăn. Vì vậy, việc Bộ Y tế triển khai Dự án “Thí điểm đưa bác sĩ trẻ tình nguyện về công tác tại miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (ưu tiên 62 huyện nghèo)” được coi là giải pháp đột phá nhằm củng cố nguồn nhân lực cho y tế cơ sở, nâng cao chất lượng y tế, góp phần đảm bảo công bằng trong chăm sóc sức khỏe giữa các vùng miền.



Lễ Khai giảng một khóa đào tạo bác sĩ trẻ tình nguyện về vùng khó khăn

qua, Bộ Y tế và Trường Đại học Y Hà Nội đã tổ chức bàn giao tiếp 24 bác sĩ trẻ vừa tốt nghiệp chuyên khoa I về công tác tại các huyện vùng cao, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn và sẽ tiếp tục bàn giao các khóa tiếp theo trong thời gian tới.

Phát huy vai trò tiên phong

Ông Phạm Văn Tác - Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Y tế) - cho biết, sau khi bàn giao các

bác sĩ, Bộ Y tế đã tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động của các bác sĩ tại các huyện nghèo. Nhìn chung, các bác sĩ đã thực hiện tốt các kỹ thuật theo chương trình đào tạo, hỗ trợ và thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa khác mà bệnh viện tuyến huyện chưa triển khai được do thiếu nguồn nhân lực. Các bác sĩ trẻ cũng tích cực chuyển giao kỹ thuật và tham gia tập huấn, truyền đạt kiến thức, kỹ năng cho đồng nghiệp tại các

huyện nghèo, qua đó, nhiều người bệnh được cứu sống và không phải chuyển tuyến.

Trong số các bác sĩ trẻ tình nguyện, nhiều người đã khẳng định được vai trò tiên phong. Điển hình như tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Hà (Lào Cai), bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Chiến Quyết sau 17 tháng tình nguyện lên “cắm chốt” đã tham gia mổ hơn 1.000 trường hợp. Tính trung bình mỗi ngày, bác sĩ Quyết mổ khoảng 2

ca bệnh. Sự có mặt của bác sĩ Quyết không chỉ góp phần làm cho Bệnh viện đa khoa Bắc Hà có thêm nguồn nhân lực chuyên môn cao để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho bà con nhân dân trên địa bàn mà còn khẳng định thêm tính hiệu quả thiết thực của Dự án. Bác sĩ Nguyễn Chiến Quyết cũng là 1 trong 10 gương mặt bác sĩ trẻ tiêu biểu năm 2018.

Theo GS. Tạ Thành Văn - Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội, chương trình đào tạo dành riêng cho các bác sĩ trẻ được Bộ Y tế xây dựng và thẩm định, trong đó, phần thực hành tay nghề chiếm 70%. Để các bác sĩ trẻ có thể chủ động làm tốt các kỹ thuật khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế tuyến huyện sau khi tốt nghiệp, Trường có chế độ đào tạo cho họ như bác sĩ nội trú, đồng thời, giao mỗi giảng viên trực tiếp hướng dẫn một học viên. Vì thế, khi về cơ sở, các bác sĩ đã phát huy ngay được khả năng, cứu sống được nhiều người bệnh nguy kịch mà nếu phải chuyển tuyến sẽ không qua khỏi. Các bác sĩ đã làm được 56 kỹ thuật ngoại như: cắt ruột thừa, u buồng trứng, mổ nội soi chữa ngoài tử cung; 53 kỹ thuật nhi, trong đó có các kỹ thuật cao như: chọc dịch não tủy, nuôi dưỡng tĩnh mạch sơ sinh...; 62 kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh; 72 kỹ thuật sản; 37 kỹ thuật truyền nhiễm, 43 kỹ thuật nội...

Sự cố gắng của các bác sĩ trẻ giúp cho bà con được hưởng dịch vụ y tế chất lượng cao ngay tại các vùng khó khăn, nhiều người còn được cứu chữa kịp thời. Đây cũng là “phòng tuyến” giúp giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.■

Tăng cường thanh tra, kiểm soát chất lượng các mặt hàng dược, mỹ phẩm, thuốc y học cổ truyền

Thời gian qua, Bộ Y tế đã phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389), Cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương) và các Bộ, ngành có liên quan, các DN sản xuất kinh doanh dược cũng như của người dân triển khai hàng loạt các giải pháp đồng bộ, phát hiện và kịp thời xử lý các vụ việc sản xuất, buôn bán thuốc giả, thuốc không rõ nguồn gốc, thuốc kém chất lượng.

Báo cáo tại Hội nghị Tổng kết thực hiện công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019; triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Chính phủ diễn ra mới đây, đại diện thường trực Ban Chỉ đạo 389 Bộ Y tế cho biết, từ ngày 15/12/2018 - 15/4/2019, Bộ Y tế đã triển khai các đoàn thanh, kiểm tra về dược - mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và đã xử phạt 26 cơ sở vi phạm hành chính với tổng số tiền trên 1 tỷ đồng. Trong đó, riêng lĩnh vực thực phẩm, qua thanh kiểm tra, lực lượng chức năng đã xử phạt hành chính 15 cơ sở với tổng số tiền gần 912 triệu đồng, với các lỗi vi phạm về quảng cáo, chất lượng không phù hợp với công bố... Cùng với đó, Bộ Y tế đã buộc các cơ sở thu hồi, tiêu hủy các lô sản phẩm vi phạm, tháo gỡ nội dung quảng cáo, cải chính thông tin.

Đặc biệt, thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế đã thành lập 3 đoàn kiểm tra liên ngành tại 18 tỉnh, thành phố. Kết quả lấy mẫu, kiểm tra, giám sát chất lượng của 18 Sở Y tế cho thấy, lĩnh vực dược mỹ phẩm, dược liệu, thực phẩm chức năng, vị thuốc y học cổ truyền (YHCT) đã lấy hơn 13.000 mẫu, trong đó có 332 mẫu không đạt chất lượng, 605 phiếu công bố mỹ phẩm bị thu hồi. Trong năm 2018, các tỉnh này đã thực hiện được 75 đoàn thanh tra về dược mỹ phẩm, kiểm tra gần 7.200 cơ sở, phát hiện gần

1.090 cơ sở vi phạm và xử lý 719 cơ sở.

Bên cạnh đó, các ý kiến tại Hội nghị cũng chỉ ra không ít khó khăn, thách thức trong công tác đấu tranh phòng, chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng của ngành y tế. Do nhóm mặt hàng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, vị thuốc y học cổ truyền là nhóm mặt hàng lợi nhuận lớn nên hành vi vi phạm đối với nhóm hàng này ngày càng tinh vi và phức tạp. Trong khi đó, lực lượng thanh tra y tế vẫn còn quá mỏng so với yêu cầu công việc thực tế. Sự vào cuộc của chính quyền tại một số địa phương còn chưa kịp thời; công tác phối hợp liên ngành trong hoạt động thanh tra tại một số nơi chưa được chặt chẽ...

Để ngăn chặn, xử lý kịp thời, hạn chế các hành vi vi phạm, Thứ trưởng Bộ Y tế Trương Quốc Cường cho biết: Thời gian tới, ngành y tế sẽ tập trung thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về đăng ký, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, quản lý chất lượng thuốc, mỹ phẩm tại một số cơ sở liên quan trên địa bàn TP. Hà Nội, TP. HCM. Bên cạnh đó, Bộ Y tế sẽ tập trung thanh tra việc thực hiện quy định về sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt đối với các cơ sở có đơn hàng nhập khẩu từ ngày 01/01/2017; thanh tra đột xuất việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với các cơ sở có dấu hiệu vi phạm pháp luật về lĩnh vực dược, mỹ phẩm, thuốc y học cổ truyền.

Đối với thực phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu y học cổ truyền, Bộ Y tế sẽ tập trung hậu kiểm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên internet và môi trường mạng; đồng thời, tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng liên quan thanh kiểm tra được liệu “lậu” qua đường tiểu ngạch ở khu vực biên giới.■ T.DỪNG

Y tế dự phòng chung tay vì sức khỏe cộng đồng

Trong khuôn khổ Triển lãm Quốc tế chuyên ngành Y dược Việt Nam lần thứ 26 (diễn ra từ ngày 08 - 11/5), Hội nghị Khoa học toàn quốc năm 2019 và Triển lãm Y tế dự phòng với chủ đề "Chung tay vì sức khỏe cộng đồng" sẽ được tổ chức với sự tham gia của 450 đại biểu từ khắp các đơn vị triển khai hoạt động y tế dự phòng trong cả nước, bao gồm các trung tâm, các công ty cung ứng vắc-xin và dịch vụ tiêm chủng.

Ban Tổ chức đã nhận được 125 bài báo khoa học, 21 báo cáo khoa học sẽ được trình bày tại phiên họp toàn thể và 3 phiên họp chuyên đề cùng với hơn 94 báo cáo poster. Nội dung của các bài báo cáo sẽ tập trung vào các lĩnh vực: bệnh truyền nhiễm; bệnh không lây nhiễm; vi sinh, miễn dịch và kháng kháng sinh; chất lượng cuộc sống; chẩn đoán, vắc-xin phòng bệnh và dinh dưỡng; sức khỏe môi trường, nghề nghiệp...

Triển lãm Y tế dự phòng, với sự tham gia của 8 đơn vị, với 14 gian hàng nhằm giới thiệu các sản phẩm vắc-xin, sinh phẩm y tế và sản phẩm y tế dự phòng.■ N. AN